

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÂM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

(PYMEPHARCO)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400116704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 03/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/07/2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Quyết định đăng ký niêm yết số 389/SGDHCM-QĐ do S.Đ.Đ. HCM cấp ngày 30/1/2017

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:



PYMEPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
(PYMEPHARCO)

Số 166 - 170 Nguyễn Huệ, P.7,

TP Tuy Hòa, Phú Yên

Tel: 84.257.3829 165

Fax: 84.257.3824 717

Website: www.pymepharco.com

RONG VIET
SECURITIES



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
RÒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon

141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: 84.28.6299 2006

Fax: 84.28.6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Huỳnh Tấn Nam Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 166 - 170 Nguyễn Huệ, P.7, TP Tuy Hòa, Phú Yên

Tel: 84.257.3829 165

Fax: 84.257.3824 717

Website: www.pymepharco.com

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (PYMEPHARCO)

Số 166 - 170 Nguyễn Huệ, P.7, TP Tuy Hòa, Phú Yên

Tel: 84.257.3829 165 Fax: 84.257.3824 717

Website: www.pymepharco.com Email: hcns@pymepharco.com

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (PYMEPHARCO)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400116704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 03/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/07/2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Pymepharco
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: PME
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết: 65.227.500 cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 652.275.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÔNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
Tel: 84.8.6299 2006
Fax: 84.8. 6291 7986
Website: www.vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM

Lầu 4, Saigon Tower,
29 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM
Tel: 84.8.3823 0796
Fax: 84.8.3825 1947
Website: www.pwc.com/vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Huỳnh Tấn Nam

Địa chỉ: Số 166 - 170 Nguyễn Huệ, P.7, TP Tuy Hòa, Phú Yên

Tel: 84.257.3829 165

Fax: 84.257.3824 717

Website: www.pymepharco.com

**MỤC LỤC**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức niêm yết.....	10
2. Tổ chức tư vấn:.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty.....	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	24
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	27
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	28
6. Hoạt động kinh doanh.....	29
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017.....	52
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	56
9. Chính sách đối với người lao động.....	63
10. Chính sách cổ tức.....	65
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	65
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	70
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	83
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 - 2019.....	84



15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	90
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	91
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	91
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	92
1. Loại chứng khoán	92
2. Mệnh giá.....	92
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	92
4. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết.....	92
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	92
6. Phương pháp tính giá	94
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	96
8. Các loại thuế có liên quan	96
I. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	97
1. Tổ chức tư vấn	97
2. Tổ chức kiểm toán	97
II. PHỤ LỤC	97



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

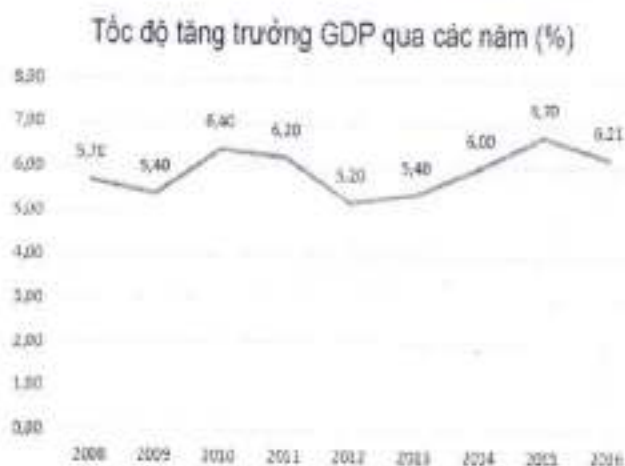
1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, trong đó bao gồm cả ngành dược. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

↓ *Tăng trưởng kinh tế*

Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế phát triển năng động trong khu vực Châu Á, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam giai đoạn 2008 - 2015 là 6,0%. Từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng GDP trong những năm qua ở mức khá cao so với các quốc gia trong khu vực.

Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục trên đà tăng trưởng chậm trong năm do ảnh hưởng của nhiều tác động lớn: giá dầu thế giới tiếp tục ở mức thấp do cung vượt cầu; triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc và Nhật Bản - lần lượt là nền kinh tế lớn thứ hai và thứ ba trên thế giới - sụt giảm trong năm 2016; khu vực đồng tiền chung Châu Âu bị ảnh hưởng do tác động của việc nước Anh quyết định rời khỏi Liên minh Châu Âu (EU) hay còn được gọi là Brexit.



Nguồn: World Bank

Năm 2016, GDP của Việt Nam đạt 6,21% so với năm 2015. Trong đó, quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%, quý IV tăng 6,68%. Nhìn chung, giữa bối cảnh biến động của chính trị và kinh tế thế giới, với nền tảng kinh tế được cải thiện, thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng, thị trường tiêu dùng nói chung tiếp tục sôi động trong năm 2016. Tuy tốc độ tăng trưởng GDP cuối năm 2016 không đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra là 6,7%, Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực với nền kinh tế được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong năm tới. Đây là yếu tố thuận lợi tạo lợi thế tăng trưởng cho ngành nói chung và Công ty nói riêng.

Sang năm 2017, dựa trên những nhận định về tình hình kinh tế - tài chính của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, các tổ chức quốc tế cũng đã đưa ra nhiều dự báo khác nhau về mức tăng trưởng của kinh tế Việt Nam. Theo đó, nhờ vào việc Việt Nam đang cải thiện



môi trường kinh doanh, đa số các tổ chức tài chính quốc tế dự báo kinh tế Việt Nam 2017 tích cực hơn 2016. Cụ thể, World Bank và ngân hàng ADB dự đoán tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6,3% năm 2017, trong khi đó, IMF cho rằng Việt Nam chỉ có thể đạt 6,2%.

Khi nền kinh tế tăng trưởng ổn định sẽ tác động tích cực đến đời sống kinh tế xã hội của người dân, đời sống được nâng cao thì nhu cầu y tế, chăm sóc sức khỏe tăng cao. Điều này làm tăng doanh thu và lợi nhuận của ngành. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, đời sống và thu nhập của dân cư giảm thì nhu cầu về dược phẩm cũng sẽ giảm, kéo theo sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của ngành dược nói chung và PYMEPHARCO nói riêng. Tuy nhiên, do dược phẩm thuộc nhóm sản phẩm thiết yếu của người dân nên mức giảm của ngành sẽ thấp hơn mức giảm của nền kinh tế. Cụ thể, Theo dự phóng của IMS Health, trong giai đoạn 2013 – 2018, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân chung của các doanh nghiệp dược phẩm tại nước mới nổi ở mức 11% - 14%. Trong đó, Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng cao thứ 2 trong nhóm (17.5%).

➔ **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam và cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2008 – 2016, chỉ số lạm phát CPI đạt đỉnh 23,1% vào năm 2008 và có xu hướng giảm dần cho đến nay. Theo Worldbank (2016), lạm



phát sau khi xuống thấp kỷ lục vào năm 2015 lại tăng dần lên trong những tháng cuối năm 2016 sau những lần tăng giá các mặt hàng do nhà nước quản lý như dịch vụ y tế và giáo dục. Tuy nhiên, chỉ số lạm phát (CPI) năm 2016 vẫn được kiểm chế tốt. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của 2016 tăng 4,74%. Đây là mức tăng cao hơn so với mức tăng 0,6% của năm 2015 nhưng lại thấp hơn so với mức lạm phát mục tiêu 5% được Quốc Hội thông qua.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2017 tăng 4,15% so với bình quân cùng kỳ năm 2016. Theo Tổng cục thống kê, CPI trong 6 tháng đầu năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Các địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế và thực hiện lộ trình tăng học phí; Hai tháng đầu năm nay trùng với Tết Nguyên đán nên nhu cầu về lương thực, thực phẩm tăng lên; Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới trong 3 tháng đầu năm 2017 tăng mạnh, làm cho giá xăng dầu bình quân quý I tăng 34,92% so với cùng kỳ, đóng góp 1,45% vào mức tăng CPI chung. Điều này tạo áp lực cho chính phủ trong việc đạt được chỉ tiêu lạm phát 4% trong năm nay, nhất là trong điều kiện có nhiều yếu tố tác động lên việc tăng



giá chung của nền kinh tế. World Bank dự báo lạm phát trung bình cả năm 2017 của nước ta là 4%, và trong 2 năm tiếp theo vẫn giữ nguyên tốc độ này.

↓ Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Nếu lãi suất tăng hoặc giảm đều có thể ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngành Dược là một trong những ngành chịu sự quản lý mạnh mẽ của Nhà nước. Do ngành nghề của doanh nghiệp là kinh doanh các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng nên chịu sự quản lý chặt chẽ từ chính phủ và Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế. Luật Dược đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/10/2005. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực dược để ngành Dược Việt Nam được hoạt động trong một môi trường pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ... Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại và Luật Sở hữu trí tuệ cũng đã được Quốc hội thông qua, được kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư - kinh doanh - cạnh tranh thông thoáng, minh bạch cho các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, từ đó giúp giảm thiểu những rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thêm vào đó, những định hướng, chính sách của Nhà nước cũng sẽ có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Công ty trong tương lai. Cho đến nay, Chính sách quốc gia về phát triển ngành công nghiệp dược trong nước luôn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành nói chung và Công ty Cổ phần Pymepharco nói riêng.

Ngoài ra, khi gia nhập WTO, đòi hỏi các doanh nghiệp ngành Dược phải hiểu biết sâu sắc về luật pháp và thông lệ quốc tế. Đối với vấn đề này, Công ty đã và đang tích cực trang bị cho mình những thông tin cần thiết về thị trường, đối thủ và đối tác, nghiên cứu luật pháp quốc tế để thực sự sẵn sàng cùng ngành Dược hội nhập.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện; cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động Công ty.



3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Sự phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào luôn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 40%-60%) nên những biến động trong giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty.

Giá cả của các loại nguyên liệu thời gian qua có xu hướng tăng do những biến động về giá dầu hoả, tác động đến gia tăng giá của các loại nguyên liệu có nguồn gốc chiết xuất từ dầu mỏ. Ngoài ra, do bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn nguyên liệu dự phòng của các quốc gia và làm gia tăng giá nguyên liệu.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của lạm phát, trong thời gian gần đây giá cả của phần lớn các nguyên vật liệu cũng như hàng hóa đều tăng.

Tóm lại, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm cho tất cả các ngành hàng, khi đó Công ty có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, để góp phần hạn chế rủi ro này, công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường để có thể chủ động và có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lí, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

3.2 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của PYMEPHARCO chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá cả nguyên vật liệu có thể bị tác động bởi những biến động về tỷ giá hối đoái.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro về tỷ giá, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả của nguyên vật liệu, từ đó chủ động nhập khẩu và tồn trữ nguyên vật liệu vào thời điểm thích hợp. Trong những năm gần đây do chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước nên tỷ giá giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh tương đối ổn định, mức dao động tỷ giá khá thấp, việc dự báo tỷ giá trong ngắn hạn cũng không quá khó khăn. Vì vậy hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty đã phần nào ít chịu ảnh hưởng do biến động tỷ giá.



3.3 Rủi ro ngành

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp dược mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa. Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan và các hạn chế liên quan đến việc kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm của các doanh nghiệp dược nước ngoài sẽ thu hút sự tham gia các công ty hoạt động trong lĩnh vực dược từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Đặc biệt, trong những năm tới, theo lộ trình hội nhập, các hãng dược phẩm nước ngoài sẽ vào Việt Nam dễ dàng và thuận lợi hơn. Từ đó, tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất tân dược trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung và Pymepharco nói riêng.

3.4 Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Mặc dù Chính phủ luôn có nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy mỗi năm có hơn 3.000 trường hợp vi phạm nhãn hiệu hàng hóa và cạnh tranh không lành mạnh. Bên cạnh những nỗ lực của Công ty trong việc chống hàng giả, hàng nhái, thì sự hỗ trợ của cơ quan quản lý Nhà nước là rất cần thiết nhằm hạn chế và loại bỏ hàng giả, hàng nhái các mặt hàng thuốc tân dược nhằm đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương cần phải tăng cường các biện pháp nhằm sớm loại bỏ hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu ra khỏi thị trường thì hoạt động sản xuất kinh doanh ngành dược phẩm mới thuận lợi và lành mạnh.

4. Rủi ro khác

Con người là một trong những yếu tố mang tính chất quyết định đến đường lối hoạt động do đó sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chủ trương đường lối cho đến cách điều hành nhạy bén, linh hoạt và kịp thời sẽ góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Tuy nhiên, nó lại phụ thuộc vào tính chủ quan của người ra quyết định. Chính vì vậy, PYMEPHARCO luôn đề cao tinh thần tập thể cùng nhau bán bạc và đi đến thống nhất trong các chủ trương hoạt động. Công ty thường xuyên bổ sung các khóa huấn luyện nhằm nâng cao trình độ quản lý của Ban lãnh đạo trong nền kinh tế thời kỳ hội nhập.

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh... khi xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

- | | |
|----------------------------|---|
| Ông Huỳnh Tấn Nam | - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| Ông Phạm Văn Tân | - Chức vụ: Kế toán trưởng |
| Bà Bùi Phùng Nữ Như Nguyễn | - Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- | | |
|--|--------------------------|
| Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hiếu | - Chức vụ: Tổng giám đốc |
|--|--------------------------|

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Pymepharco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Pymepharco cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM

DIỄN GIẢI

Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, PYMEPHARCO,	Công ty Cổ phần Pymepharco
Tổ chức niêm yết	
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
Tiêu chuẩn GMP	Tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc tốt
Tiêu chuẩn GSP	Tiêu chuẩn thực hành bảo quản thuốc
Tiêu chuẩn GLP	Hệ thống an toàn chất lượng phòng thí nghiệm



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO**
 Tên tiếng Anh: **PYMEPHARCO JOINT STOCK COMPANY**
 Tên giao dịch: **PMP LABS**

Logo:

**PYMEPHARCO**

Trụ sở chính: Số 166 - 170 Nguyễn Huệ, P.7, TP Tuy Hòa, Phú Yên
 Số điện thoại: 0257.3829165
 Số fax: 0257.3824717
 Website: www.pymepharco.com
 Vốn điều lệ: **652.275.000.000 đồng**
 Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4400116704 do
 ĐKKD số: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày
 03/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/07/2017.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CN ĐKKD:

- + Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất thuốc tân dược (Mã ngành 2100).
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Kinh doanh bán buôn thuốc tân dược, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế. Xuất nhập khẩu trực tiếp: thuốc tân dược, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế, nguyên liệu sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thuốc thú y. Mua bán vacxin, sinh phẩm y tế (Mã ngành 4649).
- + Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Kinh doanh bán lẻ thuốc tân dược, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế (Mã ngành 4772);.
- + Bán buôn thực phẩm; Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Kinh doanh thực phẩm chức năng dinh dưỡng (Mã ngành 4632).
- + Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu; Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất thực phẩm chức năng dinh dưỡng (Mã ngành 1079);
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành 6810);
- + Xây dựng nhà các loại (Mã ngành 4100).



1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Pymepharco tiền thân là Công ty Dược và Vật tư Y tế Phú Yên được thành lập vào ngày 23/07/1989, văn phòng công ty đóng tại trụ sở 163 - 165 Lê Lợi, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Chức năng kinh doanh lúc bấy giờ của Công ty là tổ chức và cung ứng thuốc tân dược, thiết bị y tế, nuôi trồng và thu mua dược liệu.

Năm 1993, Công ty thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh. Ngày 21/09/1993, Công ty được Bộ thương mại cấp phép xuất nhập khẩu trực tiếp chuyên ngành về y dược. Đây là mốc quan trọng làm cơ sở cho việc phát triển kinh doanh và mở rộng quan hệ quốc tế.

Tháng 10/2003, nhà máy dược phẩm PYMEPHARCO chính thức đi vào hoạt động với ba xưởng Beta - Lactam, Non - Beta Lactam, viên nang mềm tạo bước ngoặt quan trọng trong việc chuyển dịch từ thương mại sang sản xuất.

Chỉ sau 3 năm hoạt động với những nỗ lực không ngừng, nhà máy sản xuất đã đi tiên phong trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn GMP - WHO, GLP và GSP. Ngày 17/01/2006, nhà máy dược Bộ Y tế chính thức cấp giấy chứng nhận GMP của Tổ chức y tế Thế giới (WHO).

Tháng 05/2006, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Pymepharco với tổng giá trị tài sản hơn 231 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 24,5 tỷ đồng với chức năng kinh doanh chính là sản xuất thuốc tân dược; kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc tân dược, vật tư, hóa chất và trang thiết bị y tế; xuất nhập khẩu trực tiếp các loại thuốc tân dược, vật tư, hóa chất và trang thiết bị y tế, nguyên liệu sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thuốc thú y.

Không dừng lại ở đó, tháng 03/2008 nhà máy sản xuất thuốc tiêm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO bắt đầu đi vào hoạt động với 4 dây chuyền sản xuất: dung dịch tiêm, thuốc bột đông khô, thuốc nhỏ mắt và đặc biệt là thuốc bột pha tiêm dòng kháng sinh Cephalosporin. Đây là nhà máy thuốc tiêm được đánh giá hiện đại bậc nhất của Việt Nam và Đông Nam Á vào thời điểm đó.

Nhận thức trước yêu cầu hội nhập quốc tế và cạnh tranh về chất lượng, PYMEPHARCO quyết định đầu tư nâng cấp dây chuyền kháng sinh Cephalosporin thuốc viên theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu. Với sự đoàn kết đồng lòng và luôn nêu cao tinh thần: "Danh dự - Khoa học - Tận tụy", qua hơn 3 năm đầu tư và chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, vào ngày 14/01/2013, PYMEPHARCO đã được Cơ quan Quản lý dược phẩm Châu Âu cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP Châu Âu cho xưởng kháng sinh Cephalosporin thuốc viên. Đây là nhà máy đầu tiên đạt tiêu chuẩn này tại Việt Nam, khẳng định vị trí tiên phong về GMP Châu Âu tại Việt Nam đối với kháng sinh Cephalosporin. Năm 2015, Công ty



tiếp tục thực hiện tái xét thành công tiêu chuẩn GMP Châu Âu cho sản phẩm kháng sinh Cephalosporin thuốc viên. Qua đó khẳng định sự tiến bộ vượt trội về mặt kỹ thuật và chất lượng của PYMEPHARCO nói riêng và ngành dược Việt Nam nói chung.

Đến nay, địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên cả nước với hệ thống 19 chi nhánh, các trung tâm và cửa hàng giới thiệu sản phẩm rất hiệu quả. Công ty còn thực hiện liên kết, liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu. Công ty có quan hệ thương mại với các nhà sản xuất, phân phối dược phẩm có uy tín của nhiều quốc gia trên thế giới.

Sau hơn 28 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ:

- Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu "Anh Hùng Lao Động thời kỳ đổi mới" năm 2015;
- Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng I, hạng II, hạng III;
- Chính phủ trao tặng nhiều lần cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua cùng nhiều bằng khen của Bộ Y tế, tỉnh Phú Yên và các tổ chức Đoàn thể Trung ương & địa phương như Tổng Liên đoàn Lao động VN, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Danh hiệu "Ngôi sao thuốc Việt 2014" do Bộ Y tế bình chọn và công nhận dành cho doanh nghiệp sản xuất thuốc và nhiều sản phẩm tiêu biểu;
- Top 10 Thương hiệu uy tín ngành dược – Giải thưởng Thương hiệu Việt uy tín liên tục từ năm 2006 đến năm 2016;
- Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - FAST 500 liên tiếp từ năm 2011 đến năm 2016;
- Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam – VNR500 liên tiếp từ năm 2013 đến năm 2016;
- Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – V1000 liên tiếp từ năm 2010 đến năm 2016;
- Nhiều sản phẩm của Pymepharco được bình chọn là Sản phẩm vàng hội nhập WTO, Sản phẩm/Dịch vụ chất lượng hội nhập liên tiếp từ năm 2010 đến năm 2016;
- Top 100 Doanh nghiệp Phát triển bền vững năm 2016.
- Là thành viên chính thức của Phòng Thương mại công nghiệp Việt nam (VCCI).



- Là thành viên chính thức của Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam;
- Là một trong những nhà sản xuất Dược phẩm Việt Nam tiên phong trong việc áp dụng tiêu chuẩn GMP-EU.

Với kinh nghiệm tích lũy trong nhiều năm qua và tiềm lực vốn có, Công ty đã nhận được sự tín nhiệm của nhiều đối tác trong và ngoài nước. Thương hiệu PYMEPHARCO đã tạo được thế vững chắc và có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.



CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC (WHO-GMP)
do Bộ Y tế cấp ngày 18 tháng 03 năm 2016



ANH HÙNG LAO ĐỘNG
do Chủ tịch nước trao tặng ngày 09 tháng 09 năm 2015



CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2016
do P.TM&CN VN VCCI cấp ngày 01 tháng 11 năm 2016



CHỨNG NHẬN PYMEPHARCO ĐẠT TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU GMP - EU

Phát huy những thành quả đã đạt được, công ty đang hoạch định những bước đi cần thiết để phát triển thương hiệu PYMEPHARCO cũng như hướng tới việc cung cấp cho cộng đồng những sản phẩm có chất lượng cao và xuất khẩu ra thị trường quốc tế.



1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, PYMEPHARCO đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Phương thức phát hành	Đơn vị cấp
	05/2006	VĐL theo giấy chứng nhận ĐKKD: 24.599.768.327 đồng. VĐL thực góp tại thời điểm cổ phần hoá 24.599.760.000 đồng (làm tròn)		Chuyển đổi từ Công ty Dược và Vật tư Y tế Phú Yên thành CTCP Pymepharco	Giấy CNDKKD số 3603000168 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Yên cấp ngày 03/05/2006
				Thực hiện phát hành:	
				Đối tượng	SLCP
				Cổ đông hiện hữu	819.992
				Người lao động	120.000
				Đối tác nước ngoài	1.600.000
				Đối tác trong nước	428.029
				Riêng lẻ	2.000.000
				Đấu giá	1.072.003
				TỔNG	6.040.024
10/2007	08/2008	60.400,24	85.000		- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/10/2007; - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/12/2007; - GCN chào bán cổ phiếu số 315/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 11/08/2008.



04/2012	08/2012	4.200	89.200	Phát hành 420.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 27/04/2012 - Biên bản và Nghị quyết HĐQT ngày 25/05/2012; - Thông báo của UBCKNN nhận đầy đủ tài liệu ngày 15/06/2012. - Giấy CN ĐKKD số 4400116704 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 15/08/2012.
06/2013	09/2013	89.200	178.400	Phát hành 8.920.000 cổ phiếu (tỷ lệ 1:1) cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 28/06/2013. - Biên bản và Nghị Quyết HĐQT ngày 05/08/2013 triển khai việc chào bán; - GCN chào bán số 47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/09/2013
05/2014	11/2014	89.200	267.600	Phát hành 8.920.000 cổ phiếu (tỷ lệ 2:1) cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 15/05/2014. - Biên bản họp HĐQT số 06/2014/BB-HĐQT và Nghị quyết HĐQT số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 07/07/2014. - GCN chào bán số 69/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 11/09/2014.



					<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1197/PMP ngày 10/11/2014 của Pymepharco về việc Báo cáo UBCKNN kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. - Giấy CN ĐKKD số 4400116704 cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 21/11/2014.
06/2015	08/2015	133.800	401.400	Phát hành 13.380.000 cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 2:1	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 30/06/2015. - Biên bản và Nghị quyết HĐQT số 29/2015/NQ-HĐQT ngày 17/07/2015. - TB số 4657/UBCK-QLPH ngày 27/07/2015 của UBCKNN. - Công văn số 988/PMP ngày 10/08/2015 của Pymepharco báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy CN ĐKKD số 4400116704 cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 25/08/2015.
05/2016	07/2016	100.350	501.750	Phát hành 10.035.000 cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 4:1	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 16/05/2016. - Biên bản và Nghị quyết HĐQT số 08/2016/NQ-HĐQT ngày 25/05/2016; - Công văn số 3199/UBCK-QLCB ngày 10/06/2016 của UBCKNN

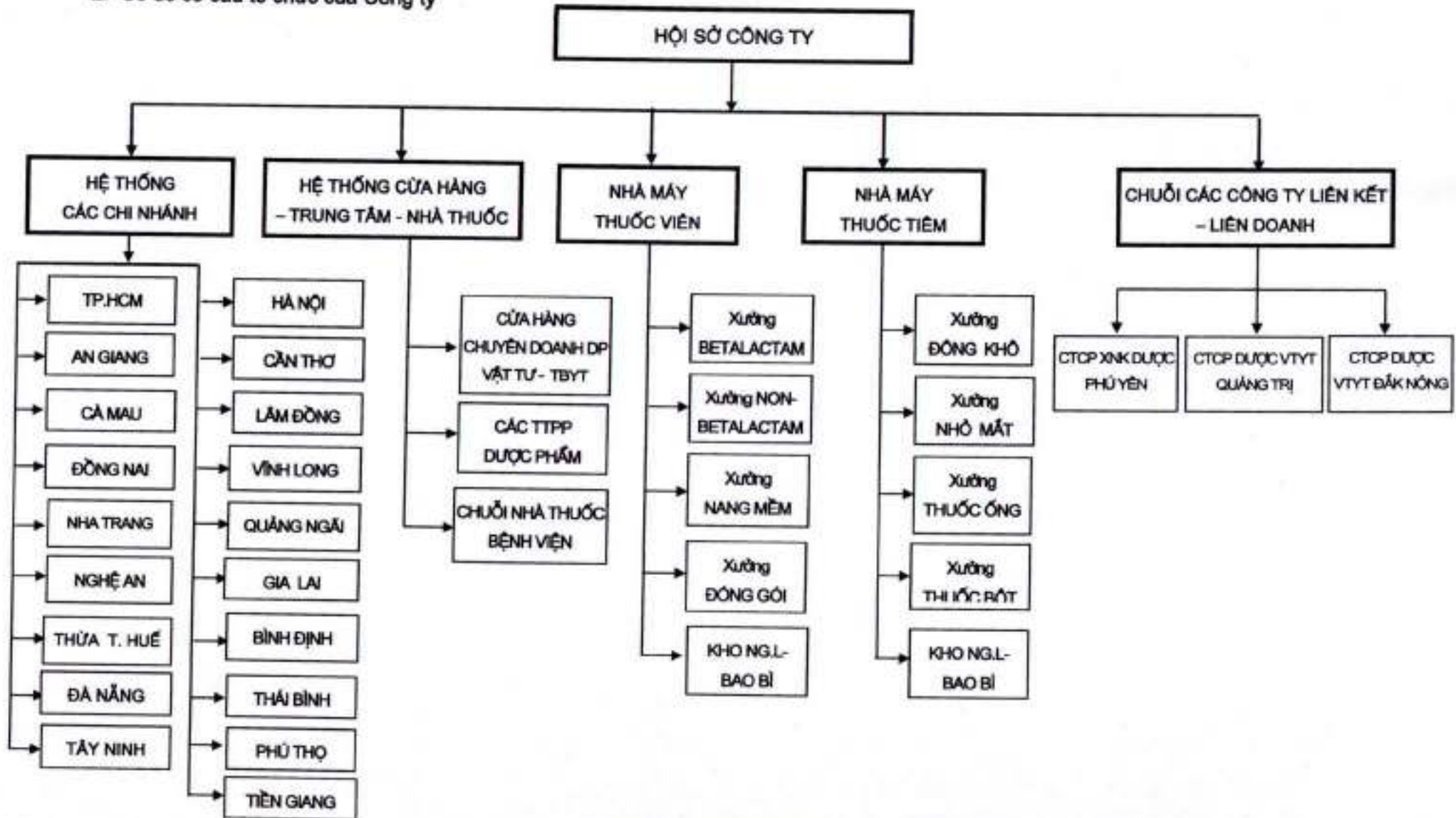


					<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 845/PMP ngày 28/06/2016. - Giấy CN ĐKKD số 4400116704 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/06/2016. - Công văn số 4624/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 14/07/2016.
					<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2017. - Biên bản và Nghị quyết họp HĐQT số 12/2017/NQ-HĐQT ngày 30/06/2017
06/2017	07/2017	150.525	652.275	Phát hành 15.052.500 cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 10:3	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 4903/UBCK-QLCB ngày 11/07/2017 của UBCKNN. - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 18/PMP ngày 28/07/2017 - Giấy CN ĐKKD số 4400116704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/07/2017.

Nguồn: PYMEPHARCO



2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty





STT	Đơn vị	Địa chỉ
I	Hội sở công ty	166 – 170 Nguyễn Huệ, TP. Tuy Hòa, Phú Yên Tel: (84-0257) 3829 165 – 3823 228 Fax: (84-0257) 3824 717
II	Chi nhánh	
1	Chi nhánh Tp.HCM	44 Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP.HCM
2	Chi nhánh Hà Nội	N11A, khu chung cư Dịch Vọng, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
3	Chi Nhánh Quảng Ngãi	433 Lê Lợi, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
4	Chi nhánh An Giang	21-23-25 Mai Hắc Đế, Khóm Bình Khánh 7, Tp. Long Xuyên, An Giang
5	Chi nhánh Cần Thơ	87B1 Trần Văn Khéo, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
6	Chi nhánh Đồng Nai	Số 9, KP8, Nguyễn Ái Quốc, P.Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
7	Chi nhánh Nha Trang	Đường số 13, KĐ Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
8	Chi nhánh Nghệ An	L01-LKD2, Đại lộ V.I Lê Nin, Xóm 20, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
9	Chi nhánh Cà Mau	40 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
10	Chi nhánh Lâm Đồng	Lô C49 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
11	Chi nhánh Vĩnh Long	67/2C Phạm Thái Bường, P4, Tp.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long



STT	Đơn vị	Địa chỉ
12	Chi nhánh Tiền Giang	11/11 Phan Thanh Giản, P.3 TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
13	Chi nhánh Tây Ninh	225 Nguyễn Trọng Cát, P. Hiệp Ninh, Tp.Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
14	Chi nhánh Gia Lai	138 Lê Lợi, Phường Hoa Lư, Tp.Pleiku, Gia Lai.
15	Chi nhánh Bình Định	163 Phan Đình Phùng, P.Thị Nại, Tp.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
16	Chi nhánh Thái Bình	Lô 267 Khu Đô Thị Kỳ Bá ,Phường Kỳ Bá ,Tp.Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
17	Chi nhánh Phú Thọ	622-624 Khu 7, Phố Thanh Bình, Phường Thanh Miếu, Tp.Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
18	Chi nhánh Đà Nẵng	88 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Tỉnh Đà Nẵng
19	Chi nhánh Thừa Thiên Huế	54 Trường Chinh, P. Xuân Phú, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
III Hệ thống trung tâm, nhà thuốc		
1	Cửa hàng giới thiệu SP quận 10	Quầy D5, Trung tâm Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế 134/1 Tô Hiến Thành, P.12, Q.10, TP.HCM
2	Trung tâm phân phối Dược phẩm	178 Trần Hưng Đạo, P.3, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên
3	TT giới thiệu Dược và Mỹ phẩm	245 Trần Hưng Đạo, P.3, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên
4	Trung tâm Dược và Vật tư y tế	163-165 Lê Lợi, Phường 5, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên
5	Nhà thuốc BV Huyện Tuy An	Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Phú Yên
6	Nhà thuốc BV Huyện Sông Hinh	Thị Trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Phú Yên



STT	Đơn vị	Địa chỉ
7	Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Huyện Đông Hòa	Xã Hòa Hiệp Trung, Huyện Đông Hòa, Phú Yên
8	Nhà thuốc BV Huyện Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hòa, Phú Yên.
9	Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Tỉnh	15 Nguyễn Hữu Thọ, P.9, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên
10	Nhà thuốc Da liễu	02 Trần Phú, P.8, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên
11	Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Huyện Phú Hòa	Định Thọ, TT Phú Hòa, Phú Hòa, Phú Yên
12	Nhà thuốc BV Sản Nhi Phú Yên	270 Trần Hưng Đạo, P.6, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên
13	Và gần 300 đại lý phân phối tại Phú Yên	

IV Nhà máy sản xuất dược phẩm:**➤ Nhà máy sản xuất thuốc viên:**

Địa chỉ: 166 - 170 Nguyễn Huệ, Phường 7, TP.Tuy Hòa, Phú Yên.

Nhà máy hiện có 03 xưởng sản xuất chính:

- + Xưởng Non Beta Lactam 1 & 2;
- + Xưởng Beta Lactam viên (GMP - EU);
- + Xưởng Nang mềm.

➤ Nhà máy sản xuất thuốc tiêm:

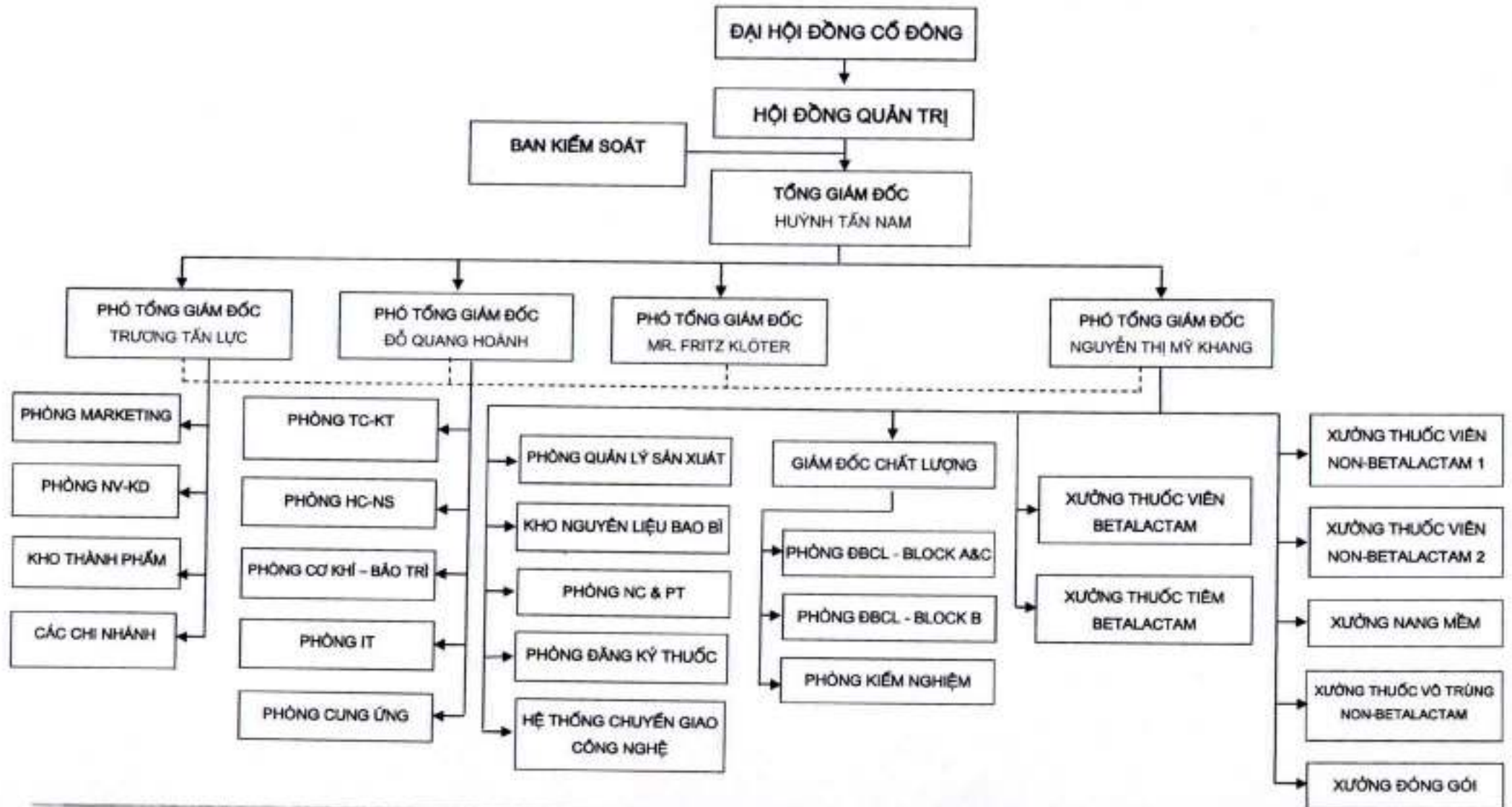
Địa chỉ: 166 – 170 Nguyễn Huệ, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên

Nhà máy hiện có 04 xưởng sản xuất chính. Bao gồm:

- + Xưởng dung dịch tiêm;
- + Xưởng thuốc tiêm đông khô;
- + Xưởng thuốc bột pha tiêm dòng kháng sinh Cephalosporin;
- + Xưởng thuốc nhỏ mắt.



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:





Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

3.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm.

3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 4 thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc.

3.5. Các Giám đốc và phòng ban chức năng:

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Tổng Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông, bao gồm:



Phòng Hành chính – Nhân sự: có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên; quản lý lao động tiền lương; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Phòng Nghiệp vụ - Kinh doanh: có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và Công ty; kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được Ban Giám đốc phê duyệt; và xây dựng kế hoạch cung ứng hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Phòng Tài chính - Kế toán: có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm; tổ chức bộ máy kế toán; thực hiện quản lý nguồn vốn và tài sản; thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ Ngân hàng, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán đầu tư.

Phòng Tin học: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc về lĩnh vực Công nghệ Thông tin của toàn Công ty (bao gồm: hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin) nhằm tối ưu hóa hệ thống, bảo mật, an toàn dữ liệu.

Nhà máy dược phẩm: Trực thuộc Công ty PYMEPHARCO hiện có 06 phòng chức năng và 07 phân xưởng sản xuất. Các phòng ban và xưởng sản xuất chịu sự điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, có quyền và trách nhiệm sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của GMP-WHO và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.

Phòng cơ khí – bảo trì: Phòng Cơ khí bảo trì đảm bảo tất cả các thiết bị và hệ thống tiện ích hoạt động hiệu quả, hỗ trợ các bộ phận khác trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, thiết bị máy móc.

Phòng nghiên cứu phát triển: Phòng Nghiên cứu phát triển chịu trách nhiệm chính trong việc nghiên cứu toàn diện các sản phẩm mới trước khi bàn giao cho các phân xưởng sản xuất.

Phòng Marketing: Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển sản phẩm mở rộng thị trường hàng năm; tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc phát triển thương hiệu; thực hiện các chương trình marketing đã được Ban Giám đốc phê duyệt; và kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách marketing đang áp dụng ở các bộ phận bán hàng.

Phòng Đảm bảo chất lượng: Theo quy định của GMP (GMP-WHO, GMP-EU), Phòng Đảm bảo chất lượng có chức năng quản lý hệ thống, lưu trữ tất cả hồ sơ tài liệu, đóng vai trò thường trực trong mọi hoạt động của hệ thống chất lượng.

Phòng kiểm nghiệm: Phòng Kiểm tra chất lượng có chức năng quản lý kỹ thuật, thực hiện tất cả các kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá chất lượng các dạng sản phẩm tại Nhà máy.



4. Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Tại thời điểm 29/08/2017, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan như sau:

Stt	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
I. Danh sách cổ đông lớn					
1	Stada Service Holding B.V	592220	Nieuwe Donk 9, 4879 AC Etten - Leur, The Netherlands	31.961.475	49,0%
2	Trương Viết Vũ	022634909	86 Bạch Đằng - Phường 24 - Q. Bình Thạnh - Tp. HCM	8.582.315	13,16%
3	Công ty CP Đầu tư Well Light	0312079703	396-398 CMT8, F4, Q.Tân Bình, Tp.HCM	6.522.750	10,0%
II. Danh sách người liên quan cổ đông lớn tại thời điểm 29/08/2017:					
Không có người liên quan nào của cổ đông lớn nắm giữ cổ phần tại ngày 29/08/2017					

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400116704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 03/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/07/2017.

Theo Luật doanh nghiệp, trong thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Đến nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	490	33.266.025	51%
	- Pháp nhân	5	6.964.619	10,68%
	- Cá nhân	485	26.301.406	40,32%
2	Cổ đông nước ngoài	1	31.961.475	49%
	- Pháp nhân	1	31.961.475	49%
	- Cá nhân	0	0	0%
@	Tổng cộng	491	65.227.500	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông PYMEPHARCO tại ngày 29/08/2017



5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.

5.1 Danh sách Công ty mẹ và công ty con của PYMEPHARCO: Không có.

5.2 Giá trị các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và thuyết minh chi tiết:

- Tên công ty	: Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Nông
- Địa chỉ	: 345 Quốc lộ 14, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
- Lĩnh vực kinh doanh	: kinh doanh dược phẩm
- Tỷ lệ sở hữu của PME (*)	: 42,91%
- Tỷ lệ biểu quyết của PME	: 42,91%
- Vốn điều lệ theo ĐKKD	: 5.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/09/2017	: 5.500.000.000 đồng (tương ứng 550.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Giá trị khoản đầu tư	: 2.360.000.000 đồng (tương ứng 236.000 cổ phần với giá trị đầu tư là 10.000 đồng/cổ phần)

- Tên công ty	: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dược Phú Yên
- Địa chỉ	: 117 Trần Hưng Đạo, P.1, Tp.Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
- Lĩnh vực kinh doanh	: kinh doanh dược phẩm
- Tỷ lệ sở hữu của PME (*)	: 20%
- Tỷ lệ biểu quyết của PME	: 20%
- Vốn điều lệ theo ĐKKD	: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/09/2017	: 100.000.000.000 đồng (tương ứng 10.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Giá trị khoản đầu tư	: 20.000.000.000 đồng (tương ứng 2.000.000 cổ phần với giá trị đầu tư là 10.000 đồng/cổ phần)

- Tên công ty	: Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Quảng Trị
- Địa chỉ	: 185 Lê Duẩn, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Lĩnh vực kinh doanh	: kinh doanh dược phẩm
- Tỷ lệ sở hữu của PME (*)	: 37,44%
- Tỷ lệ biểu quyết của PME	: 37,44%
- Vốn điều lệ theo ĐKKD	: 2.929.300.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/09/2017	: 2.929.300.000 đồng (tương ứng 292.930 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Giá trị khoản đầu tư	: 3.436.800.000 đồng (tương ứng 109.670 cổ phần với giá trị đầu tư là 31.338 đồng/cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)



(*) Chi tiết đầu tư vào Công ty liên kết được thuyết minh chi tiết tại trang số 16 phần thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng 2017.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Hiện nay, công ty có khoảng hơn 400 sản phẩm được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành trên toàn quốc, trong đó bao gồm các sản phẩm sản xuất nhượng quyền và các sản phẩm do công ty sản xuất. Sản phẩm của PYMEPHARCO có sự phong phú về chủng loại và hình thức sản phẩm, chất lượng đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

6.1.1. Sản phẩm nhượng quyền và chuyển giao công nghệ

Với tiềm lực mạnh mẽ về công nghệ sản xuất và kinh nghiệm hoạt động lâu năm trong lĩnh vực dược phẩm, PYMEPHARCO là nơi tin nhiệm nhận sản xuất nhượng quyền, chuyển giao công nghệ của các hãng sản xuất dược phẩm hàng đầu thế giới như Stada - Đức, EG LABO - Laboratoires Eurogenerics - Pháp, Eurogenerics - Belgium để sản xuất các loại thuốc đặc trị như: Cephalexin, Cefuroxim, Cafadroxil, Cefixim, Cefaclor, Ceftazidime, Cepodoxim, Atorvastatin.

Với việc sản xuất các thuốc đặc trị tại Việt Nam dưới hình thức nhượng quyền, Công ty đáp ứng nhu cầu của người dân về các sản phẩm thuốc đặc trị thay thế hàng ngoại nhập với giá thành hợp lý hơn cho người tiêu dùng, giúp đảm bảo việc điều trị của bệnh nhân được thực hiện đúng yêu cầu và vẫn đạt hiệu quả cao.

ATORVASTATINE EG 10mg ATORVASTATINE EG 20mg ATORVASTATINE EG 40mg CEPPODOXIM STADA 200mg Filmtabletten CEFACLOR STADA 500mg Capsules

CEFADROXIL EG 500mg AMLODIPINE EG 5mg Cap CEFTRIAXONE EG 1g/3,5ml CEFTAZIDIME EG 0,5g CEFTAZIDIME EG 1g CEFTAZIDIME EG 2g

MỘT SỐ SẢN PHẨM NHƯỢNG QUYỀN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

6.1.2. Sản phẩm tương đương sinh học

Hiện nay, xu hướng phát triển và sử dụng các thuốc Generic thay thế cho các thuốc gốc của nhà phát minh nhằm giảm thiểu chi phí điều trị được đặc biệt khuyến khích, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam. Tuy nhiên, thuốc Generic muốn được cấp phép lưu hành cần phải được thiết lập Tương đương sinh học – một nghiên cứu rất tốn kém được thực hiện trên người tình nguyện, để xác định và chứng minh tình trạng sẵn sàng cho hiệu quả trị liệu của thuốc Generic.

Nhận thức được yêu cầu, PYMEPHARCO là công ty tiên phong phối hợp các cơ quan chức năng của Bộ Y tế để tiến hành thử tương đương sinh học cho hàng loạt các sản phẩm. Đến nay, Công ty đã tiến hành chứng minh tương đương sinh học và tương đương điều trị trên 70 sản phẩm với các dòng thuốc giảm đau hạ sốt, kháng viêm Tatanol, Tatanol extra, Mobimed, các kháng sinh Negacef, Pycip, thuốc tim mạch Amlodipin PMP, Tenocar 50, Pidocar,... Hiện tại, với 46 sản phẩm được Bộ Y tế công bố, 14 sản phẩm chờ công bố và 16 sản phẩm đang tiến hành, PYMEPHARCO tự hào là doanh nghiệp dược Việt Nam có số được chất được công bố nhiều nhất.


6.1.3. Sản phẩm khác do Công ty sản xuất

Sản phẩm thuốc và biệt dược do Công ty nghiên cứu và sản xuất trên dây chuyền sản xuất hiện đại, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn sản xuất của ngành y tế như GMP, GSP, GLP. Hiện PYMEPHARCO đang sở hữu hai nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO là nhà máy thuốc viên và nhà máy thuốc tiêm.



Nhà máy thuốc viên PYMEPHARCO với 3 phân xưởng sản xuất: Beta – lactam, Non Beta – lactam, viên nang mềm, chính thức được đưa vào hoạt động từ năm 2003. Đến nay, nhà máy được đánh giá là một trong những nhà máy sản xuất tân dược hàng đầu Việt Nam. Với công suất hiện tại vào khoảng 900 triệu viên/năm và luôn hoạt động ổn định, các sản phẩm của Công ty sản xuất tại nhà máy đảm bảo đáp ứng yêu cầu khắt khe về mặt chất lượng, yêu cầu điều trị của ngành y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Ngoài ra, cùng với việc sớm nắm bắt được nhu cầu của thị trường thuốc vô trùng trong và ngoài nước, ngay từ năm 2008, PYMEPHARCO đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tiêm với công nghệ hiện đại bậc nhất khu vực Đông Nam Á, bao gồm bốn phân xưởng: thuốc tiêm đông khô, dung dịch tiêm, thuốc nhỏ mắt và đặc biệt là thuốc bột pha tiêm dòng kháng sinh Cephalosporin với công suất khoảng 37 triệu sản phẩm/năm.

Với mục tiêu trở thành nhà sản xuất dược phẩm công nghệ cao, toàn bộ thiết bị sử dụng trong quá trình xây dựng, lắp đặt đều nhập từ các nhà máy lớn của châu Âu và các nhà cung cấp có uy tín đáp ứng tiêu chuẩn GMP - WHO, hướng tới GMP - EU/ GMP - FDA (Mỹ), nhằm mở rộng cơ hội xuất khẩu sang thị trường dược phẩm quốc tế.

Đặc biệt, nhà máy sản xuất kháng sinh Cephalosporin của PYMEPHARCO đã đạt tiêu chuẩn GMP-EU, và được các chuyên gia trong và ngoài nước đánh giá là nhà máy hiện đại nhất tại khu vực Đông Nam Á hiện nay. Ngày nay, dòng kháng sinh Cephalosporin của PYMEPHARCO đã định danh trên thị trường với tên gọi "kháng sinh công nghệ châu Âu" và đã xuất sang thị trường Châu Âu với tiêu chuẩn vô cùng khắt khe của ngành dược phẩm.

Hiện nay sản phẩm của Công ty được đa dạng hóa dưới nhiều dạng bào chế khác nhau nhằm đáp ứng được các nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, bao gồm: dạng viên nén, viên bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm, thuốc gói, dung dịch tiêm, bột pha tiêm, bột đông khô pha tiêm, thuốc nhỏ mắt, viên nén đặt âm đạo, viên bao tan trong ruột, viên bao phim phóng thích kéo dài, viên nhai, viên ngậm.

Theo chức năng điều trị, sản phẩm của Công ty được chia thành các nhóm chính:

- + Thuốc tiêm;
- + Nhóm thuốc nhỏ mắt;
- + Nhóm thuốc kháng sinh;
- + Nhóm thuốc hạ sốt, giảm đau, kháng viêm;
- + Nhóm thuốc tim mạch – trị tăng lipit máu;



- + Nhóm thuốc trị tiểu đường;
- + Nhóm thuốc kháng dị ứng;
- + Nhóm thuốc tác dụng trên hệ tiêu hoá, gan mật;
- + Nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh;
- + Nhóm thuốc hoá trị liệu khác: thuốc diệt amib, thuốc giun sán; thuốc kháng virus;
- + Nhóm thuốc điều trị rối loạn cương dương;
- + Nhóm thuốc ảnh hưởng đến chuyển hoá xương;
- + Thuốc bổ mắt;
- + Nhóm Vitamin và chất khoáng;
- + Các thuốc nhóm khác;
- + Thực phẩm chức năng.

6.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

6.2.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm theo dạng thuốc

STT	Dạng sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	9T/2017
1	Viên nén	1.000 viên	248.318	302.451	255.403
2	Viên bao phim	1.000 viên	313.553	377.703	292.576
3	Viên nang cứng	1.000 viên	216.383	247.462	194.260
4	Viên nang mềm	1.000 viên	52.429	47.552	41.141
5	Dạng Cốm	1.000 Gói	15.532	18.713	15.844
6	Dạng thuốc tiêm	1.000 Lọ/ống	8.289	5.773	4.100

(Nguồn: PYMEPHARCO)

Theo dạng thuốc, trong giai đoạn 2015 đến 9 tháng đầu năm 2017, chiếm sản lượng lớn nhất trong cơ cấu sản phẩm của công ty là viên bao phim, kế đến là sản phẩm dạng viên nén và viên nang cứng. Các dạng sản phẩm còn lại như viên nang mềm, dạng cốm và dạng thuốc tiêm chiếm sản lượng nhỏ trong tổng sản lượng sản phẩm của công ty

6.2.2. Cơ cấu nhóm sản phẩm qua các năm:

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	9T/2017
1	Sản phẩm nhượng quyền	0,30%	0,30%	0,45%
2	Sản phẩm chứng minh tương đương sinh học	18,50%	20,70%	21,65%
3	Sản phẩm khác do công ty sản xuất	81,20%	79,00%	77,90%
@	Tổng cộng	100%	100%	100%

Nguồn: PYMEPHARCO



Theo cơ cấu nhóm sản phẩm, sản phẩm tự sản xuất của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm trung bình trên 78% sản lượng tổng sản phẩm trong giai đoạn từ năm 2015 đến 9 tháng năm 2017. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là nhóm sản phẩm chứng minh tương đương sinh học với tỷ trọng trong giai đoạn 2015 – 9 tháng/2017 dao động từ 18,5 – 21,65% tổng sản lượng sản phẩm. Nhóm sản phẩm nhượng quyền chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu tổng sản phẩm của Công ty.

Nhìn chung, trong giai đoạn vừa qua, tỷ trọng nhóm sản phẩm tự sản xuất của Công ty có xu hướng giảm trong cơ cấu tổng sản phẩm, từ 81,2% năm 2015 xuống còn 79% năm 2016 và đạt 77,9% trong 9 tháng đầu năm 2017. Trong khi đó, tỷ trọng của sản phẩm chứng minh tương đương sinh học lại có xu hướng tăng dần từ giá trị 18,5% năm 2015, tăng lên 20,7% năm 2016 và đạt 21,65% trong 9 tháng đầu năm 2017. Xu hướng này cho thấy định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới là chú trọng gia tăng giá trị nghiên cứu thông qua việc phát triển mạnh nhóm sản phẩm tương đương sinh học, góp phần cung cấp cho thị trường các loại thuốc với giá thành hợp lý nhưng có chất lượng tương đương với các sản phẩm nước ngoài.

Nhóm sản phẩm nhượng quyền tuy chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng sản phẩm nhưng lại có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển đa dạng các loại sản phẩm có chất lượng của Công ty. Trong đó, nhóm hàng EG LABO - Pháp mới được triển khai từ Quý 1/2017 và đang có triển vọng phát triển rất tốt.

6.3. Cơ cấu doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

❖ Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		% tăng /giảm	9T/2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Hàng thương mại	127.636.804	9,75	160.281.172	10,63	25,58	114.698.039	9,57
Hàng sản xuất	1.180.868.738	90,25	1.347.679.971	89,37	14,13	1.083.887.620	90,43
Tổng cộng	1.308.505.542	100	1.507.961.143	100	15,24	1.198.585.659	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

❖ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		% tăng /giảm	9T/2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Hàng thương mại	5.113.419	0,39	22.740.706	1,51	344,73	14.161.719	1,18
Hàng sản xuất	619.034.671	47,31	697.032.739	46,22	12,60	559.671.505	46,69
Tổng cộng	624.148.090	47,07	719.773.445	47,73	15,32	573.833.224	47,87

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)



Nhìn chung, quá trình phát triển của PYMEPHARCO rất ổn định và có tính liên tục. Năm 2015 và 2016 tiếp tục là những năm phát triển ổn định khi sản lượng sản phẩm và doanh thu của Công ty đều có sự tăng trưởng tốt và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch được ĐHCĐ giao. Đặc biệt, giai đoạn 2015 - 2016, tổng doanh thu thuần hàng sản xuất của PYMEPHARCO đã chính thức vượt mức 1.300 tỷ đồng và 1.500 tỷ đồng. Đây là những cột mốc đánh dấu cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty.

Doanh thu của Công ty được đóng góp từ hai mảng hoạt động: doanh thu bán sản phẩm do Công ty sản xuất và doanh thu từ hoạt động thương mại dược phẩm. Trong đó, hoạt động kinh doanh các sản phẩm do Công ty sản xuất luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu cũng như là nguồn đóng góp chính vào lợi nhuận của Công ty. Trong giai đoạn 2015 - 2016, doanh thu từ hoạt động này đạt mức tăng trưởng trên 14%, đóng góp gần 90% tổng doanh thu của PYMEPHARCO.

Trong khi đó, các hoạt động thương mại của Công ty chủ yếu là thuốc tân dược, đông nam dược và thiết bị y tế. Đây là những mặt hàng được mua từ bên ngoài để đưa vào hệ thống phân phối nhằm đa dạng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, giữ vững mối quan hệ với các đại lý và các nhà phân phối cũng như góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

Với việc chi phí giá vốn được kiểm soát ở mức ổn định so với mức tăng doanh thu đã giúp PYMEPHARCO duy trì tỷ lệ lợi nhuận gộp ở mức trên 46% so với doanh thu thuần, đây là mức rất tốt so với các doanh nghiệp trong ngành. Đây cũng được xem là một trong những điểm nhấn và lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2016 tiếp tục chịu tác động lớn bởi suy thoái kinh tế thế giới. Các yếu tố đầu vào vẫn theo xu hướng tăng, sức mua yếu dẫn đến tồn kho cao cùng với tình trạng giảm phát đã tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và doanh nghiệp trong ngành dược nói riêng. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực và cố gắng tối đa của Ban Lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ, công nhân viên, PYMEPHARCO vẫn phấn đấu duy trì được mức tăng trưởng sản xuất. Đây là một kết quả rất đáng khích lệ của Công ty trong bối cảnh kinh tế hiện nay đồng thời khẳng định được vị thế của PYMEPHARCO trên thị trường dược phẩm Việt Nam, đây cũng là kết quả của quá trình đầu tư mở rộng thị trường và thị phần trên cả nước, đặc biệt là đưa hàng sản xuất chất lượng cao vào trong hệ điều trị.

Sang năm 2017, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục đạt được những kết quả khá quan trọng. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty vào thời điểm kết thúc Quý III năm 2017 lần lượt là 1.198,58 tỷ đồng và 573,83 tỷ đồng.

**6.4. Nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất thuốc của PYMEPHARCO chủ yếu được nhập khẩu từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn EU - GMP, CEP... và có uy tín trên thế giới như: Mallinckrodt Inc, BASF, Spi Polyols Inc (Mỹ), ACS Dobfar (Italia), DSM Europe... và các nhà cung cấp nổi tiếng khác ở các nước Châu Âu, Mỹ, Nhật.

Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Các bộ phận phụ trách về nguyên vật liệu của PYMEPHARCO có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu bao bì phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng cao với giá cả hợp lý cho sản xuất và cho nghiên cứu.

Bao bì (nhôm, hộp): ưu tiên lựa chọn các nguồn cung cấp có uy tín trong và ngoài nước như Công ty SX - KD XNK giấy, in và bao bì LIKSIN; Công ty Visingpack; Công ty TNHH bao bì Tấn Thành; Công ty TNHH TM - SX Oai Hùng...

Danh sách một số nhà cung cấp chủ lực nguyên liệu chính cho Công ty và các sản phẩm tương ứng:

STT	Nguyên vật liệu	NHÀ SẢN XUẤT
1	Nguyên liệu, tá dược	DSM Nutritional Products - USA
2	Nguyên liệu, tá dược	Mallinckrodt Inc. - USA
3	Nguyên liệu, tá dược	Dow Chemical Company - USA
4	Nguyên liệu, tá dược	BASF Corporation - USA
5	Nguyên liệu, tá dược	ACS Dobfar s.p.a. - Italy
6	Nguyên liệu, tá dược	F.I.S Fabbrica Italiana Sintetici spa - Italy
7	Nguyên liệu, tá dược	Chemi s.p.a - Italy
8	Nguyên liệu, tá dược	Trifarma s.p.a - Italy
9	Nguyên liệu, tá dược	AMSA - Anonima Materie Sintetiche &Affini s.p.a - Italy
10	Nguyên liệu, tá dược	Sanofi Chimie - France
11	Nguyên liệu, tá dược	Roquette Freres - France
12	Nguyên liệu, tá dược	Seppic - France
13	Nguyên liệu, tá dược	Indena s.a.s. - France
14	Nguyên liệu, tá dược	BASF Personal Care & Nutrition GmbH. - Germany
15	Nguyên liệu, tá dược	BIOZYM - Germany
16	Nguyên liệu, tá dược	LIPOID GmbH. - Germany
17	Nguyên liệu, tá dược	Pharmaceutical Works Polpharma s.a. - Poland



STT	Nguyên vật liệu	NHÀ SẢN XUẤT
18	Nguyên liệu, tá dược	Nobilus Ent. Poland
19	Nguyên liệu, tá dược	DSM Nutritional Products GmbH. - Switzerland
20	Nguyên liệu, tá dược	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain S.A. - Spain
21	Nguyên liệu, tá dược	Crystal Pharma - Spain
22	Nguyên liệu, tá dược	Urquima S.A. - Spain
23	Nguyên liệu, tá dược	Moehs Catalana, S.L. - Spain
24	Nguyên liệu, tá dược	Vistin Pharma - Norway
25	Nguyên liệu, tá dược	Sandoz GmbH. - Austria
26	Nguyên liệu, tá dược	Uquifa - Mexico
27	Nguyên liệu, tá dược	Faizym – South of Africa
28	Nguyên liệu, tá dược	Ildong Pharmaceutical Co., Ltd. - Korea
29	Nguyên liệu, tá dược	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd. - Korea
30	Nguyên liệu, tá dược	Hanmi Fine Chemical - Korea
31	Nguyên liệu, tá dược	Stada Import Export International Ltd
32	Nguyên liệu, tá dược	Stada Arzneimittel AG

Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Nguồn cung cấp nguyên liệu chủ yếu của Công ty đang sử dụng khá ổn định do được sản xuất từ những Công ty lớn nên có sản lượng cung ứng dồi dào. Hơn nữa, là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, có uy tín, có mức tiêu thụ nguyên liệu dược lớn nên Công ty có thuận lợi trong việc tìm thêm các đối tác cung ứng. Các nhà cung ứng cho Công ty đa số là đối tác truyền thống nên Công ty có được sự đảm bảo về nguồn cung ứng và giá cả cạnh tranh hơn so với những đơn vị nhập khẩu không thường xuyên.

Giá cả các loại nguyên liệu dược của Công ty tương đối ổn định. Công ty luôn đảm bảo nguồn dự trữ đủ để sản xuất trong thời gian 120 ngày trong trường hợp có biến động về nguồn cung ứng, giá cả,... vì những nguyên nhân khách quan. Do thị trường cung cấp nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm rất phong phú và đa dạng, qua các phương tiện thông tin, tư vấn, chào hàng, Công ty luôn tập trung tìm hiểu phân tích và chủ động tìm thêm các nhà cung cấp để lựa chọn được các nguồn cung cấp ổn định, bảo đảm chất lượng và giá cả hợp lý.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu trực tiếp, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% tùy thuộc vào cơ cấu giá thành của từng loại sản phẩm của Công ty. Mặt khác, do dược phẩm là ngành đặc biệt vẫn được



Nhà nước quản lý chặt chẽ những biến động về giá cả và duy trì ở mức phù hợp nên Công ty không được chủ động trong việc tăng giá bán sản phẩm. Như vậy, sự tăng giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nguyên vật liệu để sản xuất ra dược phẩm một phần là các chế phẩm có nguồn gốc từ dầu mỏ. Do những biến động về giá cả của dầu mỏ, nên trong thời gian qua giá cả của các loại nguyên liệu cũng chịu ảnh hưởng. Bên cạnh đó, những xung đột về chính trị, thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên thế giới đã tác động đến việc gia tăng nguồn nguyên liệu dự phòng của các quốc gia nên cũng làm tăng giá nguyên liệu. Vì vậy, các đơn vị trong ngành ít nhiều bị ảnh hưởng là điều không thể tránh khỏi. Ngoài ra, phần lớn nguyên liệu dược liệu phải nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy, việc tỷ giá biến động mạnh tác động làm giá nguyên liệu tăng cao. Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến hiệu quả kinh doanh, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng về giá hoặc ký hợp đồng cung ứng với thời gian ấn định trước hoặc cho cả năm để hạn chế tối đa sự biến động giá.

6.5. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các loại chi phí của Công ty năm 2015 và 2016 và 9 tháng năm 2017 như sau:

Stt	Chi phí	Đvt: ngàn đồng						
		Năm 2015		Năm 2016		% tăng /giảm	9T/2017	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng	684.357.452	52,30	788.187.698	52,27	15,17	624.752.434	52,12
2	Chi phí bán hàng	349.298.261	26,69	386.019.190	25,60	10,51	281.343.454	23,47
3	Chi phí QLDN	41.312.821	3,16	50.119.171	3,32	21,32	35.502.473	2,96
4	Chi phí tài chính	8.944.234	0,68	7.639.011	0,51	(14,59)	5.838.764	0,49
@	Tổng cộng	1.083.912.768	82,84	1.231.965.070	81,70	13,66	947.437.125	79,05

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

Do đặc thù của hoạt động sản xuất ngành dược phẩm nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí hoạt động của Công ty qua các năm, chiếm trên 50% doanh thu thuần. Ngoài ra, tỷ lệ của các khoản chi phí so với doanh thu thuần được duy trì ổn định trong suốt thời gian từ năm 2015 đến hết 9 tháng năm 2017, cho thấy tình hình hoạt động ổn định của công ty.

Nhìn chung tỷ lệ giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu của Công ty khá ổn định qua các năm chứng tỏ Công ty đã chủ động kiểm soát được giá nguyên liệu đầu vào, các chi phí phát sinh chặt chẽ để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng.



Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ở mức phù hợp so với các Công ty trong cùng ngành. Sản phẩm của Công ty có chất lượng tốt tương đương thuốc ngoại nhập nhưng giá bán lại thấp hơn rất nhiều nên tạo được khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

6.6. Trình độ công nghệ

Kiên định mục tiêu chiến lược lấy năng lực sản xuất làm nền tảng phát triển bền vững, nắm bắt kịp thời yêu cầu hội nhập quốc tế và cạnh tranh về chất lượng, Công ty quyết định lựa chọn đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến với hệ thống thiết bị hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP - EU, GMP - WHO phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm thuốc tân dược.

Đặc biệt, trong những năm qua, công ty tập trung đầu tư hoàn thiện công nghệ sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn GMP-EU. GMP-EU là quy trình sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn Châu Âu, là một trong các tiêu chuẩn sản xuất cao nhất trong ngành sản xuất dược phẩm đang được các nước phát triển trên thế giới áp dụng. Ngày 14/01/2013, PYMEPHARCO chính thức được Bộ Y Tế CHLB Đức công nhận là nhà máy đạt tiêu chuẩn Châu Âu (GMP-EU) cho xưởng sản xuất thuốc viên nang cứng (capsules) Cephalosporin và trở thành nhà máy sản xuất Cephalosporin capsules đầu tiên tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn này, đánh dấu bước phát triển mới của công nghệ sản xuất dược của Việt Nam nói chung và PYMEPHARCO nói riêng. Tiếp tục đã phát triển, ngày 05/02/2015, dây chuyền sản xuất thuốc viên bao phim (film-coated tablets) Cephalosporin tiếp tục được Bộ Y tế Đức công nhận đạt tiêu chuẩn GMP-EU.

Với việc đạt được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng nói trên, sản phẩm viên nang cứng và viên nén bao phim Cephalosporin của Công ty chính thức đủ tiêu chuẩn để được cấp phép xuất khẩu qua thị trường Châu Âu. PYMEPHARCO cũng đã có kế hoạch để tiếp tục nâng cấp các xưởng còn lại lên tiêu chuẩn GMP-EU trong thời gian kế tiếp.

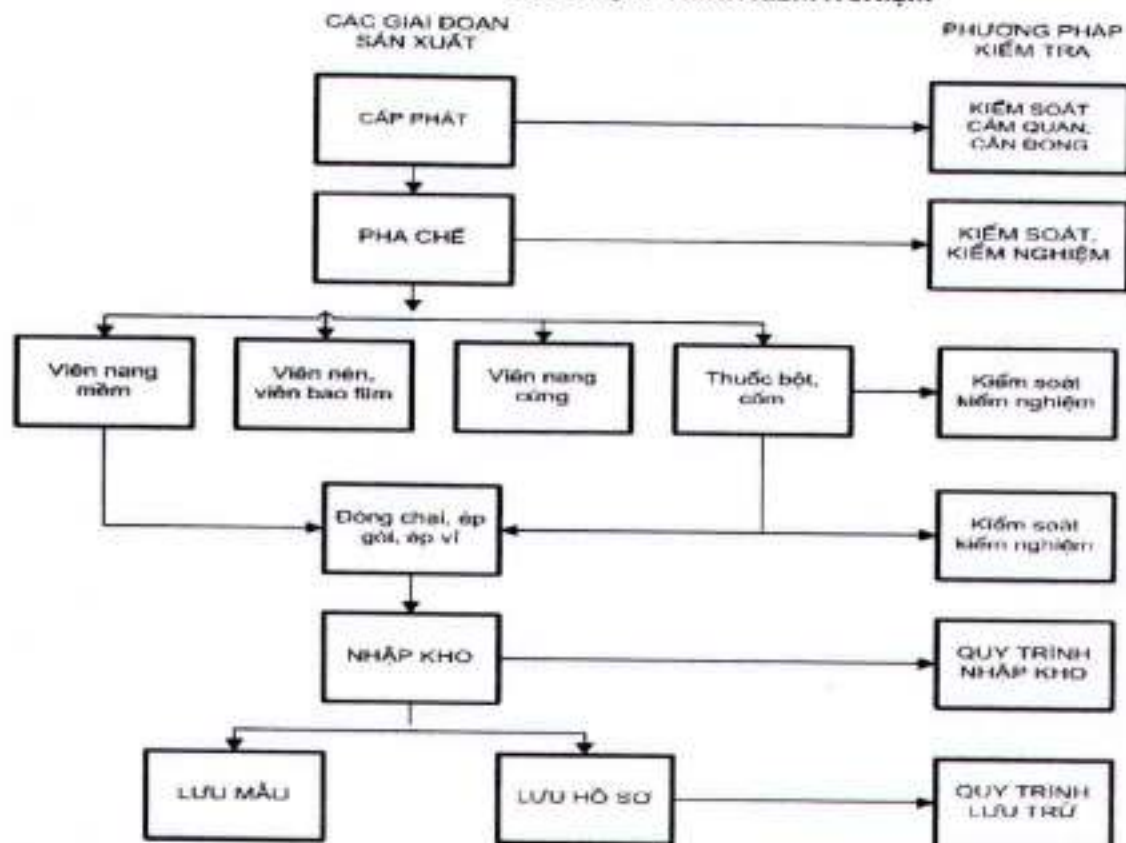
Hệ thống kho thành phẩm, nguyên liệu đáp ứng được nhu cầu sản xuất và kinh doanh theo tiêu chuẩn GSP, bảo đảm điều kiện bảo quản tối ưu giúp cho chất lượng nguyên liệu, thành phẩm luôn ổn định trong quá trình lưu trữ. Ngoài ra, PYMEPHARCO đang tiếp tục triển khai xây dựng khu kiểm nghiệm và nghiên cứu mới hiện đại, với diện tích sàn trên 800m² để đáp ứng tiêu chuẩn và qui mô phát triển sản xuất của Công ty.

Hệ thống quản lý chất lượng luôn được PYMEPHARCO chú trọng trong việc duy trì và tiếp tục nâng cao chất lượng. Công ty được Bộ Y tế định kỳ kiểm tra công nhận các tiêu chuẩn: GMP-WHO, GLP-WHO, GSP-WHO cho các nhà máy sản xuất dược phẩm của Công ty.

Thêm vào đó, Công ty luôn chú trọng đến việc cải tiến và phát triển trình độ công nghệ dưới các hình thức nhận chuyển giao công nghệ, liên kết kỹ thuật công nghệ với các đối tác uy tín trên thế giới: Công ty Stada (Đức), EG LABO (Pháp), EuroGenerics (Bỉ), Formapharm (Serbia)



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KIỂM NGHIỆM



6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty luôn đặt trọng tâm vào công tác nghiên cứu nhằm cải tiến và phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe y tế của người tiêu dùng với mức giá cả hợp lý, các sản phẩm chất lượng cao thay thế và cạnh tranh với các sản phẩm thuốc ngoại nhập.

Phòng Nghiên cứu phát triển có nhiệm vụ chiến lược trong lĩnh vực đầu tư và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Phòng nghiên cứu phát triển của Công ty hiện nay tập trung đội ngũ các nhà khoa học, dược sĩ trình độ cao, có khả năng nghiên cứu và luôn được làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài nhằm nắm bắt các kỹ thuật và phát minh tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm.

Từ năm 2012 đến nay, Công ty đã tiến hành nghiên cứu và đưa vào sản xuất khoảng 50 sản phẩm mới. Trong đó đáng chú ý là các sản phẩm đặc trị đòi hỏi công nghệ sản xuất cao như Esoxium Inj (Esomeprazol 40mg), Faditac Inj (Famotidin 20mg), Bepracid Inj (Rabeprazol 20mg),....

Các sản phẩm của PYMEPHARCO đều có kế hoạch từng bước được tiến hành tương đương sinh học (BA/BE) để khẳng định hiệu quả điều trị và độ an toàn cao cho người sử dụng. Công ty cũng là đơn vị sản xuất dược đầu tiên mạnh dạn thực hiện các nghiên cứu tương đương sinh học cho các sản phẩm, là một bước tiến trong việc đảm bảo chất lượng thuốc, tạo lòng tin trong giới chuyên môn với việc sử dụng thuốc.



Hiện nay, công việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm đang được công ty tập trung cho các lĩnh vực chính:

- Phát triển các sản phẩm đặc trị mới: cơ xương, tim mạch, tiểu đường, kháng virus...
- Đẩy mạnh dòng kháng sinh thế hệ sau của Cephalosporin, Quinolone, Macrolid.
- Mở rộng sản xuất các dạng bào chế: viên sủi, viên ngậm...
- Nghiên cứu thực hiện các thuốc Corticoid.
- Tiến hành nghiên cứu phương án khả năng để mở rộng sản xuất các sản phẩm dịch truyền đậm, thuốc ung thư, nang mềm....

Đến nay, Công ty đã xây dựng và đã đưa hệ thống nhận diện thương hiệu riêng biệt của PYMEPHARCO vào lưu thông bước đầu phát huy tác dụng.

6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Tuân thủ mục tiêu "*chính sách chất lượng cao – ổn định và đồng nhất*", PYMEPHARCO thực hiện rất nghiêm ngặt quy trình quản lý chất lượng sản phẩm, bảo đảm việc cung ứng cho cộng đồng và xã hội những sản phẩm chất lượng, từ đó khẳng định vị thế và uy tín của thương hiệu PYMEPHARCO trên thị trường với mục tiêu an toàn, hiệu quả làm cam kết cao nhất". Trong nhiều năm qua, PYMEPHARCO đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các chuẩn mực chất lượng của khu vực và quốc tế nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của Công ty trong quá trình hội nhập.

Phòng kiểm nghiệm – Nhà máy dược phẩm PYMEPHARCO với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn GLP (Good Laboratory Practice) và được Viện Kiểm nghiệm Trung Ương đánh giá là một trong những hệ thống kiểm nghiệm hàng đầu tại Việt Nam. Phụ trách công tác kiểm tra chất lượng từ nguyên liệu, bao bì đầu vào cho đến thành phẩm xuất xưởng.

Trách nhiệm của Phòng Kiểm nghiệm là phải bảo đảm toàn bộ thành phẩm đạt tiêu chuẩn đã đăng ký khi xuất xưởng. Với mật độ công việc dày, khối lượng công việc lớn, Phòng kiểm nghiệm phải tập trung làm việc để cung cấp được các kết quả kiểm nghiệm chính xác, phù hợp và được quốc tế thừa nhận.

Phòng bảo đảm chất lượng: tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo các nguyên tắc của GMP-WHO, GMP-EU bảo đảm hệ thống chất lượng hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.



Kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm tại Nhà máy PYMEPHARCO

Đội ngũ cán bộ làm việc tại 02 bộ phận này được lựa chọn từ những nguồn nhân sự được đào tạo chuyên ngành phù hợp (dược sĩ, cử nhân hoá...), được thường xuyên tiếp cận với tri thức mới, hiện đại, được học hỏi huấn luyện và trau dồi kỹ năng làm việc với các chuyên gia nước ngoài có uy tín, được trang bị những thiết bị phân tích hiện đại nhất, bảo đảm cho xuất xưởng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Việc đảm bảo tiêu chuẩn hóa các hoạt động sản xuất, đo lường kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm đầu vào, đầu ra theo qui định nghiêm ngặt của GMP-EU, GMP-WHO sẽ góp phần khẳng định chất lượng sản phẩm của PYMEPHARCO.

6.9. Hoạt động Marketing

a) Chính sách sản phẩm

Trải qua nhiều năm hoạt động, PYMEPHARCO luôn không ngừng phát triển đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã bao bì đáp ứng sự tin nhiệm của khách hàng.

PYMEPHARCO thực hiện đầu tư sản xuất ở hầu hết các nhóm điều trị thông thường và nhóm thuốc đặc trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân phối, đưa thương hiệu và sản phẩm PYMEPHARCO đến với số đông người tiêu dùng. Bên cạnh đó, công ty cũng xác định thế mạnh trên dòng sản phẩm kháng sinh Cephalosporin, chú trọng lựa chọn từ chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào đến quá trình nghiên cứu sản xuất trên cơ sở nhượng quyền, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác có uy tín trên thế giới: Công ty STADA (Đức), EG LABO (Pháp), EuroGenerics (Bi), Formapharm (Serbia)

Toàn bộ hệ thống sản phẩm được phân chia thành các nhóm hàng, mỗi nhóm hàng, mỗi nhãn hàng được xác định là sản phẩm chủ lực sẽ được đầu tư, xây dựng và quản lý một cách chặt chẽ.



Ngoài ra, theo chủ trương của Bộ Y tế về việc đánh giá tương đương sinh học (BE/BA) nhằm khẳng định chất lượng sản phẩm được sản xuất trong hệ thống GMP Việt Nam, PYMEPHARCO là một trong những đơn vị tiên phong trong việc tham gia thực hiện cùng với các cơ quan chức năng được Bộ Y tế giao nhiệm vụ như: Viện Kiểm nghiệm thuốc trung ương, Viện Kiểm nghiệm TP.HCM, Đại học Y dược Hà Nội, Đại học Y dược TP.HCM. Kết quả đánh giá tương đương sinh học một lần nữa cho thấy uy tín chất lượng sản phẩm và khẳng định niềm tin của người tiêu dùng vào tác dụng điều trị của thuốc do PYMEPHARCO sản xuất. Qua đó góp phần nâng cao vị thế và tỷ trọng của hàng sản xuất trong nước, trong tổng nhu cầu thuốc của xã hội, dần dần từng bước đưa thuốc sản xuất trong nước đến gần hơn với người tiêu dùng Việt Nam.

b) Chính sách giá cả

Không lựa chọn phương châm giá rẻ làm cơ sở thực hiện mục tiêu tăng doanh số như một số công ty dược khác, PYMEPHARCO xây dựng chính sách "giá cả hợp lý" trên cơ sở quyết tâm thực hiện "chính sách chất lượng cao, ổn định và đồng nhất" trong từng sản phẩm của mình. Với quy trình quản lý chất lượng sản phẩm hết sức nghiêm ngặt, sản phẩm PYMEPHARCO hoàn toàn có thể cạnh tranh và thay thế hàng ngoại nhập với chất lượng ngang bằng và một mức giá bán hợp lý hơn.

Mức tăng trưởng bền vững của sản lượng và doanh số qua các năm của PYMEPHARCO đã chứng tỏ sự thành công bước đầu trong chính sách giá của Công ty. Sản phẩm của PYMEPHARCO vẫn được người tiêu dùng lựa chọn cho dù giá cả không cạnh tranh được với một số hàng tân dược giá rẻ nhưng bảo đảm chất lượng và gắn liền với uy tín thương hiệu PYMEPHARCO trên thị trường.

c) Hệ thống phân phối

PYMEPHARCO đã hình thành được hệ thống phân phối phủ rộng khắp lãnh thổ Việt Nam với 19 chi nhánh được đặt tại các thành phố lớn ở cả 3 miền cùng với hệ thống các cửa hàng bán buôn, bán lẻ. Thông qua các hệ thống chi nhánh này, Công ty đã thực hiện phân phối thuốc cho các đại lý, hiệu thuốc, các bệnh viện trên toàn quốc. Riêng tại tỉnh Phú Yên, mạng lưới này trải rộng chiếm 90% thị phần.

Ngoài ra, Công ty đã trúng thầu vào nhiều bệnh viện lớn như: Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện 115, Bệnh viện Răng Hàm Mặt TW, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện ĐH Y Dược, Bệnh viện Nhi Đồng, Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Ung Bướu, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Hải Phòng, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình,... và các bệnh viện tuyến tỉnh trong cả nước.



Hệ thống phân phối được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau:

- Đối tác liên kết: liên kết với Công ty CP Dược – VTYT Đắk Nông, Công ty CP Xuất nhập khẩu Dược Phú Yên, Công ty CP Dược – VTYT Quảng Trị nhằm gia tăng thị phần và chiếm lĩnh thị trường.
- Hệ thống chi nhánh: Mạng lưới phân phối sản phẩm được tiếp tục mở rộng củng cố trong toàn quốc qua hệ thống 19 Chi nhánh. Các chi nhánh đã đi vào hoạt động ổn định và bước vào giai đoạn phát triển mạnh.
- Hệ thống cửa hàng, văn phòng đại diện: Bình Dương, Tây Ninh, Vũng Tàu, Cà Mau, Thái Nguyên,...
- Hệ thống Trung tâm giới thiệu và phân phối thuốc: Phú Yên, Tp.HCM
- Công ty có gần 300 đại lý phân phối sản phẩm phủ khắp địa bàn tỉnh Phú Yên.
- PYMEPHARCO tiếp tục triển khai công tác đăng ký, xúc tiến thương mại, phân phối và liên danh phân phối, xuất khẩu vào các thị trường như tại HongKong, Malaysia, Philippin, Myanmar..., góp phần chung vào doanh số xuất khẩu của Công ty.

d) Chiến lược quảng bá thương hiệu

Vị thế thương hiệu PYMEPHARCO trong ngành dược: Hiện PYMEPHARCO nằm trong TOP 5 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

Công ty luôn có những hoạt động quảng bá thương hiệu đến người tiêu dùng thuốc một cách hiệu quả nhất thông qua việc tích cực tham gia nhiều chương trình khoa học và hoạt động quảng bá phong phú.

Trong các năm qua, PYMEPHARCO đã tham gia và là nhà tài trợ kim cương cho Hội nghị tim mạch miền Trung mở rộng lần thứ IX, là nhà tài trợ vàng Hội thảo khoa học tim mạch – Lão khoa quốc tế; phối hợp với Ban tổ chức tài trợ tổ chức hội nghị chấn thương chỉnh hình toàn quốc tại Phú Yên, tham gia tài trợ các hội thảo khoa học/chuyên ngành quy mô toàn quốc như: Hội nghị Dược Bệnh viện TP.HCM mở rộng; Hội nghị phòng chống ung thư/Bệnh viện Ung bướu; Hội nghị khoa học Y tế công cộng TP.HCM,... Ngoài ra, Công ty còn tích cực tham gia và tài trợ Hội chợ triển lãm Y dược Quốc tế định kỳ hằng năm.

Công ty thường xuyên tổ chức các sự kiện liên quan đến việc phát triển thương hiệu, chăm sóc khách hàng và thúc đẩy bán hàng: Thường xuyên tổ chức các chuyến du lịch nước ngoài như châu Âu, Mỹ, Nhật, Singapore, Malaysia, Hong Kong, Trung Quốc, Thái Lan,... và



trong nước như: Hà Nội, Hạ Long, Đông Bắc, Tây Bắc, Huế, Đà Nẵng, Phú Quốc... Đặc biệt thường xuyên và liên tục dành cho khách hàng thân thiết là chương trình tham quan nhà máy sản xuất dược phẩm GMP Châu Âu kết hợp du lịch Nha Trang - Phú Yên - Bình Định.

Trong những năm qua PYMEPHARCO luôn tích cực tham gia các cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", "Thuốc Việt dành cho người Việt", "Bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh", PYMEPHARCO đã được nhiều bằng khen của Bộ Y Tế, Bộ Công Thương, UBND TP.HCM,... vì sự đóng góp đem đến những lợi ích thiết thực cho người dân thành phố nói riêng và nhân dân cả nước nói chung.

Nhằm mục đích chia sẻ với cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, Công ty cũng tích cực tham gia tổ chức và tài trợ các chức chương trình vì cộng đồng, cụ thể:

- Tham gia các chương trình khám bệnh từ thiện phối hợp cùng Bệnh viện 115, Bệnh viện Thống Nhất tại Phú Yên, phối hợp cùng Sở Y tế TP.HCM tại Bến Tre, Long An...
- Tặng học bổng hàng năm cho sinh viên trường Dược tại các tỉnh thành;
- Hỗ trợ cấp phát thuốc khám chữa bệnh cho nhân dân nghèo ở các huyện Tuy An, Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên, Kon Chro - Gia Lai; khám và cấp thuốc cho công nhân trên địa bàn Tỉnh Gia Lai; hỗ trợ thuốc cho Bệnh viện đa khoa Minh Thiện - Tỉnh Quảng Nam,...
- Tài trợ kinh phí cho các hoạt động cộng đồng như: Hội thi bàn tay vàng học sinh - sinh viên công nghiệp" năm học 2016 - 2017, tích cực đóng góp xây dựng khu Di tích truyền thống Dân y miền Nam, Giải bóng đá giao hữu trường Đại học Phú Yên, Giải quần vợt tỉnh Phú Yên lần thứ 9 - năm 2017 tranh cup Liên đoàn lao động, Giải việt dã truyền thống Báo Phú Yên (mở rộng) lần thứ XXV-2017,...
- Trong 5 năm qua tổng số tiền chi quỹ phúc lợi và quyên góp được gần 7 tỷ đồng cho các hoạt động của xã hội từ thiện tại địa phương và trên cả nước.

6.10. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

a. Logo của công ty

- Logo Công ty đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106288 theo Quyết định số 15041/QĐ-SHTT ngày 31/07/2008 của Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
- Thời hạn bảo hộ: đến ngày 12/05/2026 (có thể gia hạn)



- Số đơn: 4 – 2006 – 07351
- Ngày ưu tiên: 12/05/2006
- Hình Logo:



PYMEPHARCO

- Ý nghĩa Logo:

Thoạt nhìn, biểu tượng này là sự nổi bật của dạng vuông tròn, tạo nên sự cân xứng hài hòa, thể hiện tính cách thẳng băng, ổn định và vững chắc. Ba chữ tắt PMP nằm ở vị trí trung tâm cũng tạo nên một sự đối xứng nhịp nhàng, chỉ có nét thẳng số xuống, có nét vòng khép kín theo lối chân phương không cách điệu. Những đường cong khép kín thành vòng tròn nằm trong khung vuông, với nét thanh nhả của biểu tượng bao giờ cũng gây ấn tượng ổn định và thoải mái.

Mặt trời màu đỏ, có nét đậm nhất ở vị trí thấp, đáy của vòng tròn trong biểu tượng như tạo nên một sức mạnh để giữ cho vòng tròn thêm vững (giống như nam chí tuyến) và cũng tạo cho bố cục của biểu tượng thêm hài hòa. Bởi vì chân lý của cái Đẹp trong thiên nhiên cũng như trong tình cảm của con người là sự cân xứng hài hòa, tròn đầy, ngay thẳng (điều này thể hiện rõ trong nghệ thuật kiến trúc, trang hoàng thiết kế, quy luật vật lý...). "Vuông tròn" cũng là khái niệm đạo đức, để chỉ tình trạng trọn vẹn, sum họp, đoàn kết, chung thủy. Theo người xưa vòng tròn đi cặp với hình vuông là biểu thị cho bầu trời (vòng tròn) và hình vuông là mặt đất. Có vuông có tròn là hợp đạo lý, đạo lý của trời đất và cũng để chỉ tính cách lâu dài. Toàn bộ biểu tượng là màu đỏ còn thể hiện "HỖ SỰ"

Biểu tượng vuông tròn với hình ảnh mặt trời buổi rạng đông này biểu thị cho ước vọng chung của tập thể thành viên trong công ty. Tin tưởng vào sự phát triển tươi sáng tốt đẹp trong tương lai (Ánh sáng buổi rạng đông) và tính ổn định, bền vững trong sản xuất kinh doanh, cùng tinh thần đoàn kết keo sơn của tập thể công ty. Biểu tượng toàn là những đường ngang bằng số thẳng và đường cong chỉ có ba chữ PMP nằm ở vị trí trung tâm với nhiều nét số đậm như những cột trụ của những ngôi nhà hay ngôi đền để tập trung hướng nhìn của con người vào biểu tượng, vào bảng hiệu, đồng thời để nhấn mạnh danh nghĩa và uy tín của công ty cần phải nhằm đến để phát huy và phát triển, đồng thời ba chữ PMP cũng là mục tiêu và động lực hoạt động của công ty – vì PYMEPHARCO mà hoạt động và hoạt động để đem lại giàu mạnh yên vui cho PYMEPHARCO và cộng đồng.

b. **Nhãn hiệu hàng hóa và Kiểu dáng công nghiệp**

Công ty đã nộp đơn đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu hàng hoá đối với toàn bộ sản phẩm có tên thương mại đã được cấp số đăng ký tại Việt Nam. Ngoài ra còn đăng ký và thiết lập một ngân hàng tên sản phẩm dự trữ có sẵn để dành cho công tác phát triển sản phẩm mới bất kỳ lúc nào (hơn 400 nhãn). Công ty còn đăng ký bảo hộ độc quyền 20 kiểu dáng công nghiệp đối với thiết kế hộp của một số sản phẩm chủ lực mang tính đặc trưng của Công ty.

Danh sách một số nhãn hiệu hàng hoá đăng ký bảo hộ độc quyền:

Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
1	3BSTAD	20/06/2008	184	NEUSTAM	09/05/2006
2	ACINSTAD	21/07/2008	185	NITROCOR	27/04/2004
3	ACITONAL	17/07/2006	186	PARA PMP	30/10/2009
4	ACTAGIN	28/07/2003	187	PASALI	20/03/2013
5	ACTIFLEX	30/07/2004	188	PASUGRAS	31/08/2011
6	ACTORAMIN	24/07/2003	189	PEFLOSTAD	08/09/2008
7	AFOVIXTAB	19/02/2008	190	PELOGAN	19/02/2008
8	AFULOCIN	16/04/2004	191	PERAZONSTAD	20/06/2008
9	ALENBONE	26/03/2009	192	PHARMASMOOTH	11/01/2010
10	ALERDAY	14/05/2004	193	PHAROMIN	03/09/2004
11	ALFACEF	19/10/2004	194	PHAROMINTON	22/12/2003
12	ALFAPORACEF	03/02/2004	195	PHAROVITA	05/12/2003
13	ALORAX	17/11/2004	196	PHENBITAL	21/09/2007
14	AMDITAN	13/01/2012	197	PHENTINIL	21/09/2007
15	AMINOCAPSOL	15/07/2004	198	PICECEF	18/08/2011
16	AMISINE	21/02/2008	199	PICEFET	18/08/2011
17	AMXOLMUC	31/05/2010	200	PICONOL	12/01/2009
18	ANSUCRID	05/12/2011	201	PICYMUC	31/12/2008
19	ANTIOXYVIT	03/02/2004	202	PIDEXA	19/02/2008
20	ARIMUN SYNORAL	17.01.2007	203	PIDOCAR	08/11/2005
21	ASCORSTAD	20/06/2008	204	PILAFIX	27/10/2004
22	ATHEREN	20/11/2009	205	PIMAZIL	04/01/2008



Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
23	AUGTINKID	08/11/2006	206	PIMENEM	14/08/2008
24	BACTAREN	09/04/2013	207	PIOLTOS	15/03/2011
25	BECITUB	23/11/2012	208	PIPANZIN	14/10/2009
26	BECONERON	10/02/2004	209	PIRINSTAD	21/07/2008
27	BECORON	30/06/2004	210	PIROSTAD	08/09/2008
28	BENCOVIT	03/09/2004	211	PITOCIN	14/02/2008
29	BENNYDERM	23/11/2012	212	PITORIX	05/06/2013
30	BEPRACID	30/10/2009	213	PIVATOR	01/04/2008
31	BETALEVER	08/11/2004	214	PIVESYL	01/04/2008
32	BETEMYSOL	23/11/2012	215	PIZOVAX	13/06/2013
33	BETHIVIT	21/05/2013	216	PLANOVIR	10/08/2007
34	BIOTINSTAD	20/06/2008	217	POLNEDEX	19/02/2008
35	BIPATINE	05/12/2011	218	POWERVITA	30/06/2004
36	BISCAPRO	30/10/2009	219	PRALMEX	13/01/2012
37	BLOSSOMIN	15/03/2011	220	PRENCOID	13/04/2011
38	BONAVITA	20/10/2005	221	PRIDANOLIS	09/10/2007
39	BONECEF	06/04/2004	222	PRIJOTAC	15/08/2007
40	BRIZO-EYE	14/05/2009	223	PRIMELOL	13/01/2012
41	C.C.NOL	12/01/2009	224	PYCALIS	13/09/2004
42	CAAVIREL	15/08/2007	225	PYCALIS	02/12/2005
43	CACITAL	24/12/2009	226	PYCAPTIN	11/02/2009
44	CAFLAAMTIL	15/08/2007	227	PYCIP	16/07/2003
45	CALMAADOL	20/08/2007	228	PYCITIL	15/08/2007
46	CALTRI - CAL	01/09/2004	229	PYCLIN	16/07/2003
47	CALTROLFORT	04/05/2005	230	PYDOCEF	26/02/2004
48	CARDAVIX	27/10/2004	231	PYDROCEF	12/12/2003
49	CARDEDES	05/11/2009	232	PYDUCIL	29/05/2008
50	CARFLEM	13/04/2011	233	PYFACLOR	17/07/2003
51	CAZEROL	15/01/2008	234	PYFADROX	17/07/2003
52	CEDOLCEF	20/11/2009	235	PYFLEX	24/03/2008



Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
53	CEDOLSTAD	20/06/2008	236	PYFLOXAT	17/07/2003
54	CEFAKID	27/05/2004	237	PYGEMXIL	21/05/2012
55	CEFASTAD	29/05/2008	238	PYHESPA	01/04/2008
56	CEFATAM	11/10/2004	239	PYLOCHOL	08/11/2004
57	CEFIDAX	23/02/2005	240	PYME ABZ	12/03/2007
58	CEFIKID	04/06/2004	241	PYME AM	12/03/2007
59	CEFTAGI	15/09/2009	242	PYME ARIMET	17/07/2007
60	CEFTANIR	28/09/2005	243	PYME ATAXIM	13/03/2009
61	CEFTRISTAD	20/06/2008	244	PYME AZI	12/03/2007
62	CEFUKID	04/06/2004	245	PYME CZ10	30/03/2007
63	CEFUSTAD	29/05/2008	246	PYME ETN400	23/03/2007
64	CELEPLUS	02/11/2004	247	PYME MOCIN	23/07/2007
65	CELORSTAD	09/01/2009	248	PYME M-PREDNI	17/05/2007
66	CEMITAZ	20/11/2009	249	PYME NIFE	23/03/2007
67	CEPIMSTAD	20/06/2008	250	PYME OM20	23/03/2007
68	CEPOXITIL	13/10/2009	251	PYME RLC	25/03/2005
69	CERAAPIX	20/08/2007	252	PYME TINOR	23/07/2007
70	CERENEURO	16/07/2009	253	PYME TINOR-TINOR	23/07/2007
71	CETRIMAZ	07/08/2007	254	PYMEACOLION	10/11/2006
72	CEZINEFAST	24/07/2007	255	PYMEALONG-A	12/08/2005
73	CHYSINSTAD	14/08/2008	256	PYMEBELAF	12/05/2008
74	CIAFLAM	02/06/2011	257	PYMECAVIR	11/07/2007
75	CINTOCIN	14/02/2008	258	PYMECEZITEC	10/11/2006
76	CIZINEFAST	26/12/2006	259	PYMECINAZIN	07/06/2007
77	CLECOXID	22/11/2004	260	PYMECLAROCIL	01/12/2006
78	CLINDASTAD	20/06/2008	261	PYMECODION	28/02/2005
79	COBAZID	20/07/2004	262	PYMEDIAPRO	07/06/2007
80	CO-IBEDIS	09/03/2011	263	PYMEDIARIN	07/06/2007
81	COLDFLU	24/07/2003	264	PYMEDITAVIC	10/07/2006
82	COMBIMIN	07/09/2004	265	PYMEDUCIL	18/10/2006



Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
83	COMBISTAD	21/08/2008	266	PYMEFERON - B9	03/11/2006
84	CORONIA	22/12/2003	267	PYMEFLU	06/02/2006
85	CROCILAV	27/05/2010	268	PYMEFOVIR	24/08/2006
86	CROCIM	16/04/2008	269	PYMEFUCAN	05/07/2007
87	CROCIN	18/02/2004	270	PYMEGINMACTON	16/11/2005
88	CUINE	14/09/2005	271	PYMEHYOSPAN	05/09/2006
89	CYBAMIN	10/08/2007	272	PYME-IBU	20/04/2007
90	DAFLAVON	07/07/2006	273	PYMENIMIS	22/06/2006
91	DERISPAN	07/08/2006	274	PYMENOSPAIN	10/07/2006
92	DESLORA	25/03/2005	275	PYMEPELIUM	23/11/2006
93	DEXASTAD	20/06/2008	276	PYMEPHARCO - Điều ký hiệu của sự quan tâm	22/03/2007
94	DIAPRID	01/06/2004	277	PYMEPRIM	17/07/2003
95	DIARIOD	11/07/2006	278	PYMEREOBIL	17/07/2006
96	DIARREST	07,06,2007	279	PYMEROXITIL	27/11/2006
97	DIBENSTAD	20/06/2008	280	PYMEROXOMIL	10/11/2006
98	DICLOSTAD	08/09/2008	281	PYMESEZIPAM	07/06/2007
99	DIMEPRID	27/05/2004	282	PYMESPASMYL	06/07/2005
100	DOCABEVIT	10/02/2004	283	PYMETPHAGE	26/09/2005
101	DOMPRACID	31/12/2010	284	PYMOQUIN	02/08/2007
102	DONCEF	21/04/2004	285	PYSERENE	20/10/2009
103	DROXICEF	18/07/2003	286	PYTAXIM	04/05/2009
104	DROXIKID	20/07/2004	287	PYTHINAM	02/04/2008
105	DROXISTAD	29/05/2008	288	PYVASART	21/05/2012
106	DYNOMIN	01/09/2004	289	PYZACAR	24/10/2006
107	ELACOX	16/01/2009	290	PYZENPRAZOLE	15/11/2004
108	ENALIN	16/01/2009	291	QUINACAR	14/09/2009
109	EPIGABA	03/04/2009	292	RECILLA	09/03/2011
110	EPISTAD	11/02/2009	293	REGINSEN	20/09/2004



Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
111	ERILCAR	03/12/2009	294	RELAFEN	26/03/2009
112	ESOXIUM	16/08/2007	295	RETYLANE	19/02/2008
113	EUMINTAN	09/03/2011	296	ROSTOR	01/04/2008
114	EVEROSE	24/07/2003	297	SALBUSTAD	08/09/2008
115	EXTROMIN	01/09/2004	298	SANTIOS	19/05/2006
116	EYEPO	02/02/2007	299	SEMIFLIT	21/01/2011
117	FADITAC	18/03/2010	300	SERDANIZ	05/11/2009
118	FADROKID	11/06/2004	301	SIMAVAS	05/02/2004
119	FEGRA	16/04/2004	302	SKENESIN	17/01/2007
120	FELPITIL	15/08/2007	303	SPINUTRIS	09/03/2011
121	FINABRAT	20/11/2009	304	SPIRILIX	10/08/2007
122	FIXIMSTAD	12/10/2009	305	STALICOR	03/02/2004
123	FLODICAR	17/12/2009	306	STARDES	13/01/2012
124	FLOTARAC	30/3/2009	307	STICOLIC	12/03/2010
125	FORTAACEF	15/01/2008	308	STIRANIS	06/07/2012
126	FORTIFLEX	22/03/2004	309	STOMEDON	12/22/2009
127	FOXIMSTAD	20/06/2008	310	STREPZINASE	08/06/2009
128	FREEJEX	12/01/2006	311	STRIMINT	09/03/2011
129	FRESHKIN	05/01/2004	312	SUGRICAR	31/08/2011
130	FUNESTEN	24/06/2009	313	SULFOSTAD	21/07/2008
131	FUROCAP	16/07/2003	314	SULMARID	10/08/2007
132	FUROCEF	18/02/2004	315	SULRAAPIX	22/02/2008
133	GALSPIC	05/01/2004	316	SUNOTAX	11/10/2004
134	GENMISIL	15/08/2007	317	LONORBIC	07/11/2014
135	GENTASTAD	20/06/2008	318	SUTACEFIN	11/10/2004
136	GINKGOSTAD	20/06/2008	319	SUZYME	08/08/2003
137	GINVITON	24/07/2003	320	SUZYMPAINE	19/02/2008
138	GLUSAMIN	22/08/2003	321	TALANTA	15/10/2004
139	GOLDVITA	16/04/2004	322	TAMIACIN	04/01/2008
140	HANEXIC	30/03/2009	323	TATACA	21/11/2003



Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
141	HAZIDOL	04/01/2008	324	TATALOC	12/12/2003
142	HECLORA	16/04/2004	325	TATANOL	07/08/2003
143	HỘP LEVOQUIN	07/02/2007	326	TATAPROVON	17/12/2003
144	PYMEGINMACTON	24/01/2007	327	TATAVIC	26/12/2005
145	HỘP PYMENIMIS	19/01/2007	328	TATAVON	12/12/2003
146	HỘP SUZYME	19/01/2007	329	TATAZOL	05/12/2003
147	HỘP TATAPROVON	19/01/2007	330	TENFOVIX	28/04/2010
148	HYDECAR	05/11/2009	331	TENOCAR	28/04/2004
149	HYPERTEL	08/06/2009	332	TENOSTAD	08/09/2008
150	I - PAIN	27/12/2005	333	TERONEVIT	04/02/2004
151	IBEDIS	15/06/2009	334	THIORIZIL	04/01/2008
152	IBUPROVON	07/12/2006	335	TIABLON	03/04/2009
153	IZOL-FUNGI	15/03/2011	336	TIAFO	05/11/2009
154	KIISIN	19/02/2008	337	TIAMSTAD	20/06/2008
155	KISINSTAD	21/07/2008	338	TIMOEYE	26/03/2009
156	LANOCORBIC	04/01/2008	339	TIRASTAM	15/01/2007
157	LANZONIUM	07/01/2005	340	TOBRASTAD	01/07/2008
158	LEVOQUIN	16/08/2004	341	TOCINDEX	11/11/2010
159	LINCOSTAD	12/10/2009	342	TOCINSTAD	20/06/2008
160	LINEFOS	15/03/2011	343	TRICOBION	26/01/2007
161	LIVERTON	24/07/2003	344	TRIFUNGI	21/02/2005
162	LOGO PYMEPHARCO	14/11/2011	345	TRINEUBION	26/01/2007
163	LOPILCAR	24/12/2009	346	TRINEULION	23/01/2007
164	LYRASIL	15/08/2007	347	TRINEURON	01/08/2003
165	MARATONIC	10/02/2004	348	TRIPCIL	21/02/2008
166	MAXAMIN	10/02/2004	349	TRYPIL	21/02/2008
167	MAXAPIN	10/08/2007	350	UNIAL	19/02/2008
168	MEGACHEW	21/03/2011	351	VANCOSTAD	20/06/2008
169	MENISON	30/06/2004	352	VASPYCAR	17/06/2005
170	MEROCAM	22/09/2008	353	VIFIX	19/01/2005



Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn	Stt	Nhãn hiệu	Ngày nộp đơn
171	METACA	01/12/2004	354	VIHEFIX	23/11/2004
172	MINICEF	18/07/2003	355	VITAGINI	15/10/2004
173	MINORAMIN	15/07/2004	356	VITASMOOTH	11/01/2010
174	MISOTEC	22/12/2004	357	VIVACE	24/07/2003
175	MOBIMED	23/02/2005	358	VIVACE - Điều kỳ diệu của sự quan tâm	21/03/2007
176	MOBIVITON	25/02/2004	359	VIXBARIN	20/04/2009
177	MODOLIX	07/08/2007	360	XANTHOSTEEN	27/12/2005
178	MOQUIN DROP	16/08/2007	361	ZENIBRAX	22/09/2008
179	MOQUIN TAB	16/08/2007	362	ZOAMCO	01/09/2004
180	MOVABIS	22/09/2008	363	ZOLIICEF	04/01/2008
181	M-PREDNISTAD	20/06/2008	364	ZOLINSTAD	21/07/2008
182	NAATRAPYL	20/08/2007	365	ZOXIMCEF	27/05/2010
183	NEGACEF	06/04/2004	366	ZYTIMAR	19/02/2008

(Nguồn: PYMEPHARCO)

6.11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (đơn vị: đồng)	Thời gian thực hiện
1	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Yên	Thuốc tân dược	57.692.465.850	2017
2	Công ty CP Dược và VTYT Đắc Nông	Thuốc tân dược	36.000.000.000	2017
3	Bệnh viện Đa khoa TP. Tuy Hòa	Thuốc tân dược	31.248.952.300	2017
4	Công ty cổ phần TM Dược - Sâm Ngọc Linh Quảng Nam	Thuốc tân dược	25.000.000.000	2017
5	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Nha Trang	Thuốc tân dược	16.231.750.000	2017
TỔNG			166.173.168.150	

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017



Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	9T/2017
1.	Tổng giá trị tài sản	1.376.188.998	1.621.118.683	17,80	1.860.193.721
2.	Vốn chủ sở hữu	1.088.418.065	1.326.176.644	21,84	1.538.324.791
3.	Doanh thu thuần	1.308.505.542	1.507.961.143	15,24	1.198.585.659
4.	Lợi nhuận gộp	624.148.090	719.773.445	15,32	573.833.224
5.	Lợi nhuận từ HĐKD	229.972.984	299.312.899	30,15	269.258.076
6.	Lợi nhuận khác	(63.810)	598.785		31.786
8.	Lợi nhuận trước thuế	229.909.174	299.911.684	30,45	269.289.861
9.	Lợi nhuận sau thuế	183.612.527	239.258.579	30,31	215.148.147
10	Tỷ lệ cổ tức (%)	25%	30%	20	-
11	Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	16,87%	18,04%	6,94	13,99%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

Tình hình kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2016 vừa qua tiếp tục chịu tác động lớn bởi suy thoái kinh tế thế giới. Các yếu tố đầu vào vẫn theo xu hướng tăng. Sức mua yếu dẫn đến tồn kho cao. Nhiều doanh nghiệp phải ngưng hoạt động hoặc phá sản, hậu quả là tỷ lệ thất nghiệp tăng, tình hình trật tự an toàn xã hội có nhiều bất ổn. Tình hình kinh tế khó khăn cũng đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động của Ngành Dược nói chung và PYMEPHARCO nói riêng. Tuy nhiên, với lợi thế về kinh nghiệm, mạng lưới và nguồn lực, hoạt động sản xuất kinh doanh của PYMEPHARCO vẫn đạt được những kết quả rất đáng khích lệ với việc thực hiện vượt mức kế hoạch do ĐHCĐ đề ra, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.

Tại ngày 31/12/2015, tổng giá trị Tài sản của Công ty là 1.376,2 tỷ đồng, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt là 1.308,5 tỷ đồng và 183,61 tỷ đồng. Sang năm 2016, tổng giá trị Tài sản của Công ty là 1.621,12 tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm trước. Trong năm này, Công ty đạt được kết quả hoạt động kinh doanh cao hơn năm 2015. Doanh thu thuần đạt được cao hơn 7,33% so với kế hoạch đề ra cho năm này. Sự tăng trưởng doanh thu bền vững nhờ chiến lược xây dựng hình ảnh của Công ty thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường OTC. Bên cạnh đó, nhờ kiểm soát tốt các chi phí, áp dụng các chính sách quản trị hàng tồn kho, quản trị công nợ, mức lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm này tăng 32,65% so với kế hoạch và tăng 30,31% so với năm 2015, cụ thể đạt 239,26 tỷ đồng.

Với những đặc điểm của ngành, trong bối cảnh chung khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, các chi phí sản xuất khác đều gia tăng, nhưng giá thuốc bán ra không thể gia tăng tương ứng do sự kiểm soát giá bán của Nhà nước đã dẫn tới tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận gộp



không thể tăng tương ứng với tốc độ tăng trưởng của doanh thu. Tuy nhiên, với việc tập trung đưa hàng sản xuất chất lượng cao vào trong hệ điều trị, PYMEPHARCO vẫn đảm bảo được mức tăng trưởng của lợi nhuận gộp trong năm 2016 là 15,32%, tương ứng với mức tăng của doanh thu thuần là 15,24%. Đây được xem là một trong những điểm nhấn và lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

Đến cuối Quý III năm 2017, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty lần lượt đạt giá trị hơn 1.860 tỷ đồng và 1.538 tỷ đồng. Hết ngày 30/09/2017, doanh thu và lợi nhuận của công ty đạt được giá trị hết sức khả quan. Cụ thể, trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần của công ty có giá trị hơn 1.198,58 tỷ đồng đạt 76,17% kế hoạch cả năm 2017, trong đó lợi nhuận trước thuế là 269,3 tỷ đồng, đạt 89,76% kế hoạch cả năm 2017.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm báo cáo

↪ Thuận lợi:

Chính phủ, Bộ Y tế, Cục quản lý Dược Việt Nam có những chính sách quốc gia thúc đẩy phát triển công nghiệp Dược, khuyến khích hệ thống điều trị và người tiêu dùng quan tâm đến việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước có chất lượng cao;

Công ty tiếp tục sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư, đạt các chuẩn GPs, lực lượng lao động được đào tạo, huấn luyện, luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, phân phối thuốc của doanh nghiệp.

Mạng lưới phân phối trong cả nước với các trung tâm và cửa hàng giới thiệu sản phẩm rất hiệu quả. Liên kết, liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu. Công ty có quan hệ thương mại với các nhà sản xuất, phân phối dược phẩm có uy tín của trên 20 quốc gia trên thế giới.

Tập thể cán bộ nhân viên đoàn kết, có tinh thần sáng tạo và nhiệt tình công tác cùng với ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết nhất trí và sự phân công, phối hợp điều hành hiệu quả;

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP ngày càng phát huy tác dụng và tạo hiệu quả tích cực đến mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

↪ Khó khăn:

Tăng trưởng GDP giảm hơn so với các giai đoạn trước làm ảnh hưởng đến khả năng đầu tư cả công và tư cho y tế. Mặt khác, Từ sau 2017, Việt Nam sẽ ra khỏi danh sách các nước trong chương trình sử dụng vốn IDA của Ngân hàng thế giới ("tốt nghiệp IDA"), các nguồn tài trợ không hoàn lại sẽ bị cắt dần và chuyển sang vay ưu đãi hoặc vay thương mại nước ngoài cho các dự án y tế. Như vậy, cấu phần chi cho y tế từ nguồn vốn không hoàn lại và ODA dự báo sẽ giảm mạnh trong thời gian tới. Điều này làm giảm hiệu quả ưu tiên của Chính phủ với việc phát triển ngành dược trong nước.

Ngành dược đang chịu sức ép cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp nước ngoài và các những doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt gần đây sự mở rộng đầu tư dồn dập các hãng dược phẩm lớn nước ngoài càng làm tình trạng cạnh tranh trong ngành trở nên gay gắt.



Ngành dược chịu sự kiểm soát giá của Nhà nước trong khi giá đầu vào liên tục tăng.

Trị giá xuất khẩu thuốc thành phẩm và nguyên liệu của Việt Nam còn rất thấp (chỉ khoảng 100 triệu USD so với 1.500 triệu USD thuốc nhập khẩu). Khó khăn chung cho các doanh nghiệp dược trong nước khi xuất khẩu thuốc thành phẩm là phải đáp ứng nhiều tiêu chuẩn khắt khe của từng quốc gia, thủ tục đăng ký visa cũng rất phức tạp và mất nhiều thời gian.

Các doanh nghiệp nước ngoài có công nghệ hiện đại, tiềm lực tài chính mạnh, kinh nghiệm quốc tế, nguồn nhân lực có trình độ, cùng với tâm lý chuộng hàng ngoại là những nguyên nhân mà thuốc trong nước chỉ chiếm gần 50% thị phần cả nước và rất khó tăng thị phần. Con số này vừa thể hiện cơ hội, tiềm năng nhưng mặt khác là thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp dược trong nước để tăng giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm 70% thị phần theo chủ trương của chính phủ.

Các quy định về ngành dược, quy chế đăng ký thuốc, quản lý môi trường,... ngày càng gắt gao đòi hỏi doanh nghiệp phải tập trung đầu tư nhiều hơn chi phí, thời gian thực hiện và kiểm soát để đáp ứng các yêu cầu.

Các chính sách quản lý Nhà nước về dược phẩm hiện tại đang có nhiều bất cập. Một số quy định hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế gây khó khăn cho những doanh nghiệp dược đầu tư theo chiều sâu chất lượng, uy tín thương hiệu. Trong khi đó, việc thanh toán công nợ của hầu hết các bệnh viện tỉnh thành ngày càng kéo dài với quy mô lớn.

↓ **Thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2016:**

Tại Việt Nam, hiện nay có khoảng 178 doanh nghiệp sản xuất thuốc nhưng đa phần tập trung ở dạng bào chế đơn giản, dạng generic, giá trị thấp và thiếu các loại thuốc đặc trị.

Thị trường dược phẩm Việt Nam có giá trị 4,2 tỷ USD tính đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2010-2015 là 17-20% và đến năm 2017, tốc độ tăng trưởng của thị trường được dự đoán sẽ cao hơn 17%. Tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người là 40 USD. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, giá trị sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu trong nước năm 2016 tăng 3,2% so với năm 2015.

Về nhập khẩu thành phẩm, thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan Việt Nam cho biết, kết thúc năm 2016, cả nước đã nhập khẩu 2,5 tỷ USD mặt hàng dược phẩm, tăng 10,46% so với năm 2015, tính riêng tháng 12/2016 mặt hàng này đã nhập 222,9 triệu USD, tăng 9,3% so với tháng 11/2016. Trong đó, nhập khẩu dược phẩm từ thị trường Pháp 321,7 triệu USD, chiếm 12,5% tổng kim ngạch, tăng 16,99% so với năm 2015 – đây cũng là thị trường chủ lực cung cấp mặt hàng dược phẩm cho Việt Nam trong suốt thời gian qua. Thị trường cung cấp lớn đứng thứ hai là Ấn Độ, đạt 276 triệu USD, tăng 3,2%, kế đến là Đức, tăng 12,34% so với năm 2015, đạt 225,5 triệu USD,... Ngoài những thị trường chính kể trên, Việt Nam còn nhập dược phẩm từ các thị trường khác nữa như: Hàn Quốc, Đức, Anh, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ...



Về nguyên liệu, ngành Dược Việt Nam sử dụng khoảng 60.000 tấn các loại dược liệu. Do chưa có ngành công nghiệp hóa dược nên khoảng 80-90% dược liệu tại Việt Nam sử dụng có nguồn gốc nhập khẩu. Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có kim ngạch xuất khẩu vào Việt Nam lớn nhất về dược liệu. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ đầu tư nghiên cứu thuốc mới của các Công ty trong nước chỉ chiếm khoảng 5% doanh thu trong khi đó các Công ty nước ngoài là 15%.

Về tiêu thụ, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là hai thị trường lớn nhất cả nước, chiếm đến 43% tổng tiêu thụ thuốc của cả Việt Nam. Đây cũng là hai thị trường chủ lực của hầu hết các doanh nghiệp dược phẩm trong và ngoài nước. Thứ tự các tỉnh có mức tiêu thụ lớn khác nhau chủ yếu phụ thuộc vào quy mô dân số của từng tỉnh. Cơ cấu tiêu thụ theo vùng miền này có xu hướng ổn định trong 10 năm gần đây và được dự đoán sẽ tiếp tục khó thay đổi cho đến khi giải quyết được tình trạng đầu tư cho y tế bất cân xứng giữa các tỉnh, thành phố.

Theo dự báo của BMI về chỉ số phát triển của ngành dược trong 5 năm tiếp theo, Việt Nam sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

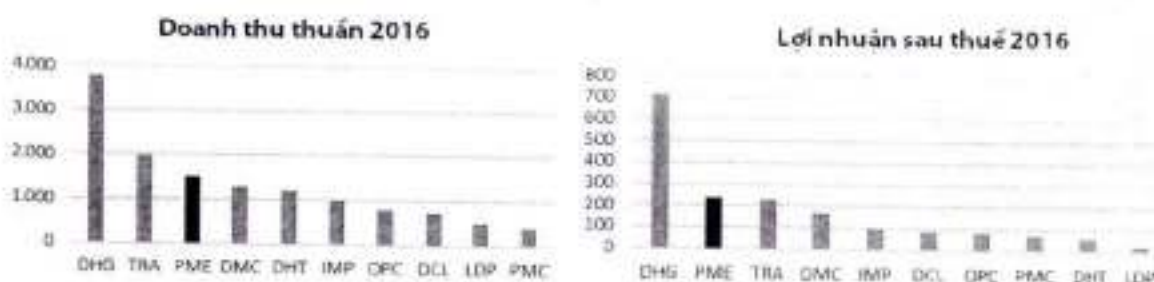
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển, PYMEPHARCO đã khẳng định được vị thế vững chắc của mình trên thị trường dược phẩm Việt Nam, gặt hái được nhiều thành tựu và tạo được niềm tin đối với khách hàng và đối tác. Để đạt được những thành quả trên, PYMEPHARCO đã từng bước xây dựng và khẳng định những lợi thế của mình.

Về kết quả hoạt động kinh doanh:

Với việc duy trì mức tăng trưởng trên 10% liên tục trong nhiều năm qua, PYMEPHARCO đã không ngừng vươn lên, lọt vào Top 10 thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 – do tạp chí thương hiệu Việt tổ chức và bình chọn; Vị trí 31 trong Bảng xếp hạng 100 doanh nghiệp Bền vững năm 2016 do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức xét duyệt và công bố; Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2016 do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet – Bộ thông tin và truyền thông đánh giá và công bố; Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 6 năm liên tiếp từ 2011 – 2016; Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016; Top 1000 doanh nghiệp nộp ngân sách nhiều nhất Việt Nam năm 2016.

Giai đoạn 2015 - 2016, PYMEPHARCO đạt mức tăng trưởng cao về cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế, khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong ngành dược phẩm Việt Nam.



Nguồn: Báo cáo kiểm toán các công ty dược năm 2016

Về hệ thống phân phối

Trong suốt hơn 28 năm phát triển, PYMEPHARCO đã hình thành được một mạng lưới phân phối rộng khắp 3 miền với các kênh phân phối đa dạng như các trung tâm, cửa hàng giới thiệu sản phẩm hoạt động hiệu quả, góp phần cung cấp trực tiếp sản phẩm của Công ty đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất.

Ngoài ra, Công ty còn tích cực hợp tác, liên kết, liên doanh với nhiều đối tác uy tín trong và ngoài nước. Đặc biệt, công ty đã thiết lập được quan hệ thương mại với các nhà sản xuất, phân phối dược phẩm có uy tín trên thế giới. Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh của PYMEPHARCO so với các doanh nghiệp trong ngành tại thời điểm hiện tại.

Về thương hiệu PYMEPHARCO

Với những thành quả vượt bậc và luôn đi đầu trong công nghệ sản xuất dược phẩm, PYMEPHARCO đã đạt được không ít danh hiệu cũng như khẳng định được uy tín và chất lượng sản phẩm của mình trên thị trường. Sản phẩm của công ty nhiều năm liền được người tiêu dùng bình chọn là TOP TEN THƯƠNG HIỆU VIỆT – Sản phẩm uy tín, chất lượng. PYMEPHARCO còn được biết đến là một tổ chức tích cực làm từ thiện, góp phần vào công tác xã hội của địa phương nói riêng cũng như của đất nước nói chung.

Về sản phẩm

Sản phẩm của PYMEPHARCO đa dạng phong phú, có chất lượng cao với các tiêu chuẩn khu vực và thế giới, giá cả hợp lý, cạnh tranh. Sản phẩm của PYMEPHARCO trong nhiều năm liền đều được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.

Ngoài ra, sản phẩm mang thương hiệu PYMEPHARCO danh mục sản phẩm đa dạng, phong phú, bao gồm hầu hết các sản phẩm điều trị các bệnh cấp và mãn tính (tim mạch, tiểu đường, kháng virus,...)

PYMEPHARCO là một trong năm nhà sản xuất dược phẩm hàng đầu Việt Nam (TOP 3) tiên phong trong việc áp dụng công nghệ châu Âu. Với kinh nghiệm tích lũy trong nhiều năm qua và tiềm lực vốn có, thương hiệu PYMEPHARCO đã tạo được thế vững chắc và có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

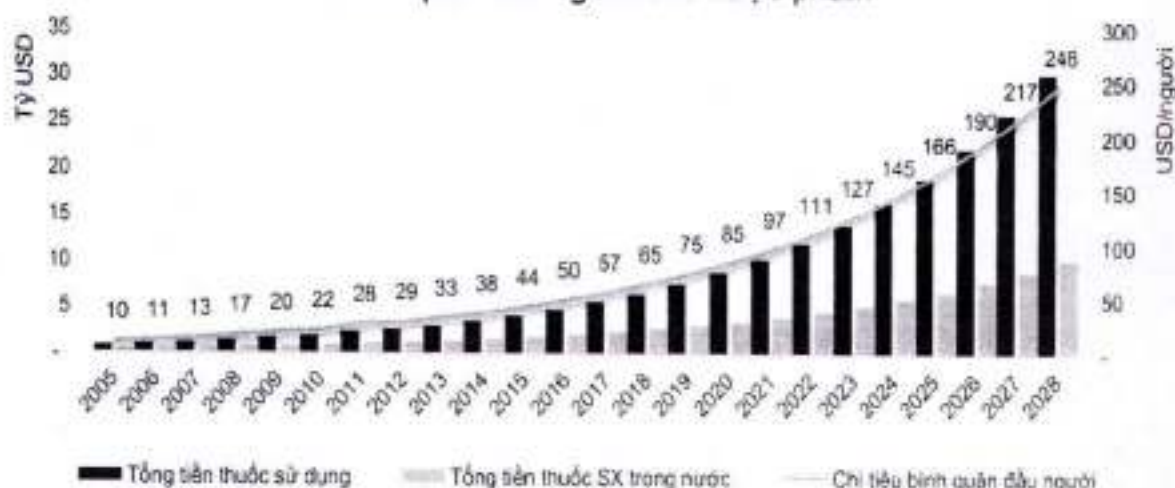


8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tăng trưởng, Quy mô thị trường

Thị trường dược phẩm Việt Nam còn nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Cùng với sự gia tăng của chi tiêu bình quân đầu người, tổng tiền thuốc sử dụng và tổng giá trị tiền thuốc trong nước có xu hướng tăng trưởng mạnh hàng năm, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng GDP.

Tăng trưởng tổng tiền sử dụng thuốc tại Việt Nam và mức chi tiêu bình quân đầu người cho dược phẩm



Nguồn: Business Monitor International Ltd (BMI)

Điều này chứng tỏ tăng trưởng của thị trường dược phẩm Việt Nam chủ yếu dựa trên yếu tố về sản lượng do dân số trẻ, đông và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng.

Theo thống kê của Cục Quản lý dược (Bộ Y tế), Việt Nam hiện là một trong những quốc gia nhập khẩu dược phẩm nhiều nhất thế giới và có thị trường dược phẩm tăng trưởng nhanh, bình quân 25%/năm trong giai đoạn vừa qua.

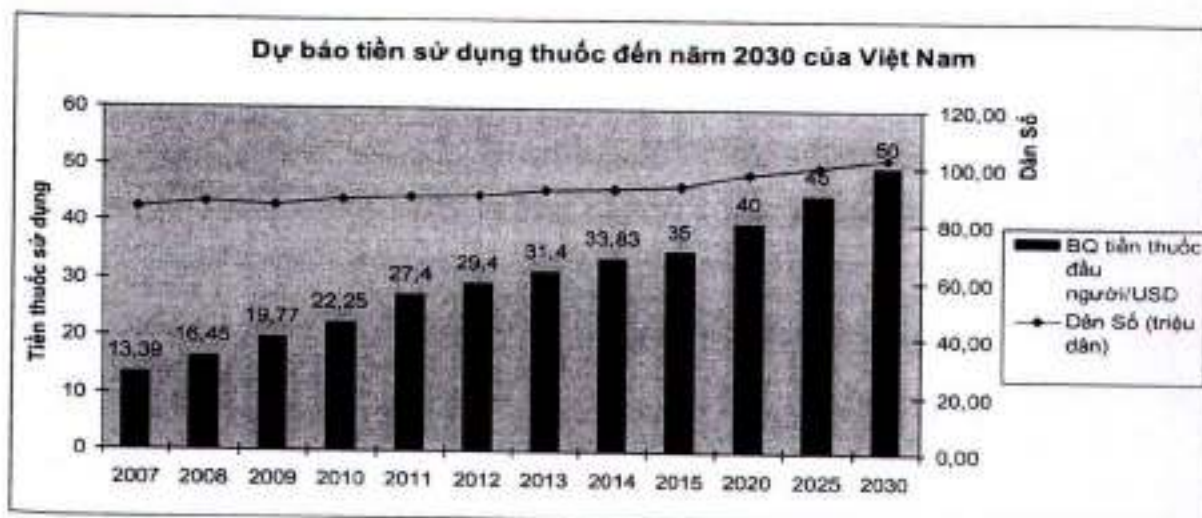


Nguồn: BMI

Ngoài ra, theo báo cáo của nghiên cứu thị trường Business Monitor International Ltd (BMI) - Anh Quốc, thị trường dược phẩm Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng khoảng 15,7% mỗi năm và đạt giá trị (sản xuất trong nước và xuất khẩu) khoảng 5,89 tỷ USD vào năm 2017.



Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, thu nhập và đời sống người dân Việt Nam đang được cải thiện, từ đó làm nhu cầu sử dụng thuốc tăng nhanh khiến cầu về thuốc ngày càng lớn. Với mức dân số 100 triệu dân được dự báo vào năm 2030, mức tiền sử dụng thuốc bình quân đầu người cũng được dự báo tăng lên 50 USD/người /năm so với mức 35 USD/người /năm vào năm 2015.



Nguồn: Business Monitor International Ltd (BMI)

Doanh số, thị phần của dược phẩm sản xuất trong nước

Số liệu thống kê của Cục Quản lý Dược cho thấy, mức chi tiền thuốc bình quân đầu người liên tục tăng trưởng dương và ổn định. Chỉ số này phản ánh nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người dân ngày càng được quan tâm. Năm 2005, con số này là 9,85 USD/người, đến năm 2010 là 22,25 USD/người và năm 2014 là 34,48 USD/người. Trong năm 2015, tiền thuốc bình quân đầu người mà người dân Việt chi để mua thuốc là 37,97 USD/năm (khoảng 800.000 đồng).

Tuy nhiên, qua thống kê kết quả trúng thầu của 68 bệnh viện, sở y tế, năm 2015, tỉ lệ biệt dược gốc chiếm tới 40%, thuốc Việt chiếm 29%. Tỉ lệ thuốc Việt Nam được sử dụng trong các bệnh viện còn khá khiêm tốn. Cụ thể, tại các bệnh viện tuyến trung ương chỉ chiếm có 11,66%; tuyến tỉnh chiếm 38,35%.

Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của nhân dân và đến nay sản xuất thuốc trong nước mới đáp ứng được gần 50% nhu cầu sử dụng thuốc trong nước (tính theo giá trị sử dụng) chủ yếu là các thuốc thông thường; nguyên liệu và bao bì sử dụng để sản xuất thuốc trong nước vẫn phải nhập khẩu đến 90%.

Trong thực tế, giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ 0,72% tổng GDP của Việt Nam năm 2014 và giá trị thuốc sản xuất trong nước chỉ chiếm 2,18% so với tổng doanh thu công nghiệp sản xuất quốc gia năm 2014, quy mô của các doanh nghiệp sản xuất này vẫn thuộc nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ cả về tài chính lẫn nhân lực.



Như vậy, những năm gần đây, mặc dù có những bước phát triển đáng ghi nhận, với tốc độ tăng trưởng cao. Tuy nhiên, với tỷ lệ chỉ đạt gần 50% sản phẩm sản xuất trong nước, con số này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng thuốc ngày càng gia tăng của người dân. Thực tế cho thấy, với dân số gần 90 triệu người cùng với mức sống ngày càng được nâng cao, nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng trở nên quan trọng, cùng với các chính sách của nhà nước ngày càng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN, đây là những điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng của ngành dược nội địa trong tương lai.

Chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam

Ngày 10/01/2014, Chính phủ đã ký quyết định số 68/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, theo đó đã xác định các nội dung sau:

❖ Mục tiêu chung:

Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

❖ Mục tiêu cụ thể:

- Về phát triển công nghiệp dược Việt Nam

Đến năm 2020, 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; phần đầu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước và hạn chế nhập khẩu nguyên liệu thuốc, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc tử dược liệu chiếm 30%.

Hoàn thiện chính sách thúc đẩy việc nghiên cứu, sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, cung ứng thuốc thiết yếu, bảo đảm cho người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

Đồng thời, ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng thuốc generic, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, vắc xin, sinh phẩm; hạn chế nhập khẩu các loại nguyên liệu thuốc, thuốc generic mà Việt Nam đã sản xuất...

- Về xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc

Bên cạnh việc nâng cao tỷ trọng thuốc nội thị Chiến lược còn đặt ra mục tiêu là 100% cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt, 50% cơ sở kiểm nghiệm và 100% cơ sở kiểm định vắc xin và sinh phẩm y tế đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs).



Từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, ngành dược sẽ tăng cường quản lý toàn diện chất lượng thuốc, tăng cường các giải pháp để bảo đảm thuốc lưu hành trên thị trường có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn đã đăng ký; xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường.

Như vậy, từ các số liệu ghi nhận và định hướng phát triển ngành dược của Chính phủ, chúng ta có thể nhận định rằng thị trường dược phẩm trong nước còn tiềm năng phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước trong việc đáp ứng cho nhu cầu xã hội thay thế hàng ngoại nhập.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành:

Hiện nay, tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX) có nhiều công ty đang niêm yết có ngành nghề hoạt động tương tự với Pymepharco như: CTCP Dược Hậu Giang (DHG), CTCP Dược phẩm Imexpharm (IMP), CTCP Traphaco (TRA), CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC). Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016:

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	PME	DHG	IMP	TRA	DMC
1.	Tổng giá trị tài sản	1.621.119	3.945.744	1.155.845	1.377.454	1.083.994
2.	Vốn chủ sở hữu	1.326.177	2.894.239	935.916	1.014.763	883.633
3.	Doanh thu thuần	1.507.961	3.783.045	1.010.346	1.998.334	1.289.294
4.	Lợi nhuận gộp	719.773	1.712.986	405.053	994.681	498.709
5.	Lợi nhuận từ HĐKD	299.313	756.903	126.777	281.231	210.036
8.	Lợi nhuận trước thuế	299.912	756.657	126.516	283.179	209.897
9.	Lợi nhuận sau thuế	239.259	713.097	101.159	228.226	168.641

Nguồn: BCTC kiểm toán (hợp nhất) năm 2016 của PME, DHG, IMP, TRA và DMC

Bảng tình hình tài chính 2016:

Các chỉ tiêu	ĐVT	PME	DHG	IMP	TRA	DMC
1. Khả năng thanh toán						
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	5,10	3,64	1,03	2,37	4,22
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	3,86	2,46	0,48	1,51	2,62



Các chỉ tiêu	ĐVT	PME	DHG	IMP	TRA	DMC
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,19	0,97	0,26	0,18
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,23	27,64	0,36	0,23
3. Năng lực hoạt động						
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	2,70	2,52	3,40	3,25	2,65
+ DTT /Tổng tài sản BQ	vòng	1,01	0,87	1,85	1,49	1,24
4. Tỷ suất sinh lời						
+ Hệ số LNST/DTT	%	15,87%	18,85%	10,01%	11,42%	13,08%
+ Hệ số LNST/VCSH BQ	%	19,82%	26,34%	10,98%	23,03%	20,11%
+ Hệ số LNST/Tài sản BQ	%	15,96%	19,51%	9,00%	17,07%	16,28%
+ Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	19,85%	20,01%	12,55%	14,07%	16,29%
+ EPS	đồng/cp	5.136	6.993	3.076	6.097	4.856

Nguồn: Rồng Việt tổng hợp dựa trên BCTC kiểm toán (hợp nhất) năm 2016 của PME, DHG, IMP, TRA và DMC.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Pymepharco có hiệu quả tương đương so với mức bình quân của nhóm công ty được so sánh. Trong năm vừa qua, doanh thu và lợi nhuận đạt được của Pymepharco có sự tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm 2015 và so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty năm 2016 đạt giá trị hơn 1.500 tỷ đồng, đứng thứ ba sau hai doanh nghiệp lớn đang niêm yết của ngành dược là DHG và TRA. Về lợi nhuận, năm 2016, lợi nhuận sau thuế của Pymepharco đạt giá trị hơn 299 tỷ đồng, đứng vị trí thứ hai chỉ sau DHG.

Dựa theo số liệu bảng trên, các chỉ tiêu hoạt động và tài chính của Pymepharco đảm bảo mức tương đồng so với các doanh nghiệp khác trong ngành. Trong đó, một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán như khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh cho thấy tình hình thanh khoản tích cực của công ty so với các doanh nghiệp khác. Ngoài ra, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn cho thấy Pymepharco có tỷ trọng nợ trong cơ cấu tài sản ít hơn so với các công ty khác.

Về tỷ suất sinh lời, Pymepharco có hiệu quả tương đương so với mức bình quân của nhóm công ty được so sánh, đặc biệt là tỷ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần và lợi nhuận hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đều lớn hơn so với các doanh nghiệp khác (ngoại trừ DHG) cho thấy hoạt động sản xuất và kinh doanh dược của công ty vẫn là hoạt động kinh doanh cốt lõi, mang lại nguồn thu ổn định cho Pymepharco.



8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Có thể thấy, mục tiêu chung mà ngành công nghiệp dược đặt ra cho đến năm 2020, tầm nhìn 2030 là phát triển ngành dược thành một ngành kinh tế - kỹ thuật theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao tỷ trọng trong nước, chủ động hội nhập khu vực và thế giới nhằm đảm bảo cung ứng thuốc thường xuyên, có chất lượng bảo đảm, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

PYMEPHARCO luôn là doanh nghiệp đi tiên phong trong việc tập trung đầu tư phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp, sản xuất các loại thuốc có giá trị cao, đẩy mạnh nghiên cứu, tạo ra nhiều mặt hàng mới cũng như tiếp tục nghiên cứu, triển khai nâng cấp các nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-EU, hướng tới tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường nước ngoài, khai thác các thị trường tiềm năng trong khu vực và trên thế giới.

Như vậy, về cơ bản cho thấy các hoạt động kinh doanh của PYMEPHARCO trong giai đoạn hiện nay và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo được xem là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng bền vững và ổn định trong những năm tiếp theo của Công ty, từ đó tiến tới việc khẳng định vị thế và thương hiệu của Công ty trong ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 30/09/2017

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân loại theo trình độ lao động	1.281	100%
+ Sau đại học	29	2,26%
+ Đại học	366	28,57%
+ Cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật	628	49,02%
+ Sơ cấp	212	16,55%
+ Lao động phổ thông	46	3,59%
II. Phân loại theo lao động	1.281	100%
+ Khối sản xuất	654	51,05%
+ Khối kinh doanh	627	48,95%

Nguồn: Pymepharco

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy để Pymepharco đạt tới mục tiêu "Vươn tới ưu việt", Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể như:



Chế độ làm việc:

- Công ty thực hiện đúng chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của pháp luật.
- Công ty trang bị cơ sở vật chất, văn phòng làm việc, nhà xưởng hiện đại, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công việc, khoa học và hiệu quả.
- Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Công ty luôn đưa ra các chế độ đãi ngộ như tiền lương, thưởng, trợ cấp phù hợp theo từng thời điểm để thu hút nhân tài.

Hàng quý tổ chức xét khen thưởng bằng vật chất đối với những nhân viên, cán bộ có thành tích xuất sắc. Đặc biệt là các chế độ khen thưởng cho những sáng kiến, cải tiến hữu ích mang lại lợi nhuận cho Công ty hoặc tiết kiệm chi phí.

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động của PYMEPHARCO còn được hưởng các khoản phúc cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vào vị trí công tác, thâm niên công tác, hiệu quả công việc và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm sức khỏe cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ.

Xây dựng chế độ chính sách cho người lao động, xây dựng Quỹ an sinh cho Công ty với số tiền 50 tỷ đồng nhằm ghi nhận sự cống hiến và gắn bó của người lao động đối với PME; xây dựng nhà tập thể, bếp ăn phục vụ 3 ca, chế độ độc hại, bồi dưỡng ca 3 cho người lao động, tổ chức các phong trào thể dục thể thao như: Hội thao Công ty, hội thao ngành y tế, câu lạc bộ cờ tướng, bóng đá, cầu lông,... Hằng năm tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, các tour du lịch tham quan trong và ngoài nước, các buổi sinh hoạt tập thể như dã ngoại, teambuilding, tổ chức các buổi tọa đàm nhân các ngày lễ lớn như ngày Quốc Tế Phụ Nữ, Ngày Phụ Nữ Việt Nam, Ngày Thầy Thuốc Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho CB – CNV Công ty.

Ngoài ra, các hoạt động văn hóa, thể thao cũng được Công ty quan tâm tham gia do các đoàn thể tổ chức hoặc Công ty tổ chức. PYMEPHARCO cũng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp để huấn luyện các thành viên Công ty hiểu rõ về và gắn kết với Công ty hơn nữa, không chỉ cố gắng nỗ lực trong công việc mà còn phải quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Công ty quan niệm nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của Pymepharco là nguồn nhân lực mà Công ty đang có. Đó là những người có trình độ, có năng lực, được đào tạo tốt, có đạo đức văn hóa và biết làm việc hiệu quả. Chính vì vậy, Công ty rất chú trọng tới đào tạo và huấn luyện cán bộ, nhân viên để giúp cho việc thực hiện mục tiêu của Công ty.



Công ty đang thực hiện chính sách thu hút được sĩ đại học bằng nhiều hình thức như: trao học bổng cho các tân sinh viên. Ngoài ra, các trình độ khác như đại học hóa, sinh, kinh tế, luật, kỹ thuật,... cũng được Công ty quan tâm đãi ngộ cho các bộ phận sản xuất, marketing, tài chính, nhân sự,... nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển không ngừng của Công ty.

Các thành viên được Công ty tuyển chọn thường xuyên được huấn luyện, đào tạo dưới nhiều hình thức: mời giảng viên kinh nghiệm, chuyên gia trong và ngoài nước về Công ty giảng dạy, gửi đi học tại các Viện, Trung tâm quốc gia, đào tạo nội bộ,...

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Cổ tức năm 2015 và 2016 và dự kiến 2017

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến 2017
Vốn điều lệ (đồng)	401.400.000.000	501.750.000.000	652.275.000.000
Tỷ lệ cổ tức /vốn điều lệ	25% (bằng cổ phiếu)	30% (bằng cổ phiếu)	Tối thiểu 20%

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa	04 - 25 năm
Nhà xưởng và máy móc thiết bị	03 - 15 năm



Phương tiện vận tải	05 - 15 năm
Thiết bị quản lý	03 - 07 năm
Phần mềm máy tính	05 năm
Giấy phép sản xuất	05 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 15 năm

11.1.2. Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Công ty là 8.600.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/09/2017 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Thuế TNDN	41.530.355	27.140.222	50.772.571
2	Thuế thu nhập cá nhân	4.681.551	3.947.515	2.904.716
3	Thuế GTGT	2.328.298	1.089.932	3.978.009
4	Thuế khác	(733.864)	(9.521)	(1.679.669)
TỔNG CỘNG		47.806.340	32.168.148	55.975.627

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/09/2017 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	333.376.353	415.138.881	500.872.459



Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.122.876	5.582.469	8.383.229
3	Quỹ an sinh (*)	39.859.000	54.897.000	49.484.700
4	Lợi nhuận chưa phân phối	183.612.528	239.258.579	215.148.147
@	TỔNG CỘNG	534.111.757	714.876.929	773.888.535

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

(*) Việc trích lập quỹ an sinh của Công ty được thuyết minh chi tiết tại Thuyết minh số 17. Dự phòng phải trả (trang 23), BCTC kiểm toán năm 2016 và Thuyết minh số 15. Dự phòng phải trả, BCTC 9 tháng năm 2017. Theo đó, Quỹ An sinh PYMEPHARCO được trích từ nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty để đảm bảo an sinh cho người lao động đã có thời gian làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Những cán bộ chủ chốt và một số cán bộ tiềm năng đang tiếp tục làm việc tại Công ty, có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và sẽ gắn bó lâu dài với Công ty được tham gia vào nguồn quỹ này. Quỹ An sinh sẽ được chi từ năm 2016 đến 2022, số tiền đã trích trong năm 2016 là 6.537.200.000 đồng. Theo quyết định sửa đổi bổ sung quy chế Quản lý Quỹ an sinh năm 2016 của Công ty, Quỹ an sinh bao gồm 6 mức thay vì 5 mức như trước đây và lộ trình chi quỹ được bổ sung thêm điều kiện chi quỹ nhiều đợt thay vì 1 đợt duy nhất.

11.1.6. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/09/2017, Công ty không có các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn.

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% (+/-)	30/09/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	401.560.798	455.899.646	13,53%	532.015.456
1	Phải thu khách hàng (*)	382.207.045	419.491.926	9,76%	502.636.599
2	Trả trước cho người bán	13.848.178	21.456.528	54,94%	11.186.754
3	Các khoản phải thu khác (**)	12.636.462	19.506.917	54,37%	22.923.565
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(7.130.887)	(4.555.725)	(36,11)%	(4.731.462)
II	Các khoản phải thu dài hạn	398.365	1.140.000	186,17%	1.140.000
1	Phải thu dài hạn khác (**)	398.365	1.140.000	186,17%	1.140.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

(*) Chi tiết khoản mục phải thu khách hàng tại trang 17, thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 như sau:

Stt	Đối tượng	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải thu bên liên quan	18.775.139	15.312.147
II	Phải thu bên thứ ba	363.431.906	404.179.779
	TỔNG CỘNG	382.207.045	419.491.926



Đối với khoản mục phải thu bên thứ ba, không có đối tượng có số dư chiếm từ 10% tổng khoản mục phải thu khác hàng.

(**) Trong năm 2016, Công ty đã phân loại lại số dư các khoản tạm ứng chi phí bán hàng cho nhân viên kinh doanh từ các chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" và "Tài sản dài hạn khác" sang các chỉ tiêu "Các khoản phải thu ngắn hạn khác" và "Các khoản phải thu dài hạn khác" nhằm giúp cho việc trình bày các khoản tạm ứng này trên BCTC rõ ràng. Số liệu so sánh trên BCTC năm 2016 do đó cũng được phân loại lại cho nhất quán với cách trình bày của năm 2016 nên khác với số liệu tương ứng trên BCTC năm 2015, cụ thể như sau:

- Chuyển số dư khoản mục "tài sản ngắn hạn khác" với giá trị 10.275.051.993 đồng theo BCTC kiểm toán năm 2015 vào "Các khoản phải thu ngắn hạn khác" và trình bày lại số dư đầu kỳ trên BCTC kiểm toán năm 2016.
- Chuyển số dư khoản mục "tài sản dài hạn khác" theo BCTC kiểm toán năm 2015 vào "Các khoản phải thu dài hạn khác" với giá trị 398.364.700 đồng và trình bày lại số dư đầu kỳ trên BCTC kiểm toán năm 2016.

Việc phân loại này không làm ảnh hưởng đến Tổng Tài sản và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác của Công ty trên các BCTC và đã được xác nhận điều chỉnh bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% (+/-)	30/09/2017
I	Nợ ngắn hạn	247.496.332	246.025.038	(0,59)%	271.782.529
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-
2	Phải trả người bán (*)	107.316.369	99.915.223	(6,90)%	105.832.839
3	Người mua trả tiền trước	133.194	46.886	(64,80)%	129.925
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	47.806.339	32.168.147	(32,71)%	55.975.627
5	Phải trả người lao động	12.925.645	14.198.148	9,84%	12.148.000
6	Chi phí phải trả	41.321.971	53.871.600	30,37%	60.676.626
7	Các khoản phải trả khác	20.869.938	33.705.365	61,50%	28.636.284
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.122.876	5.582.469	(67,40)%	8.383.229
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	6.537.200	-	-
II	Nợ dài hạn	40.274.600	48.917.000	21,46%	50.086.400
1	Phải trả dài hạn khác	415.600	557.200	34,07%	601.700
2	Dự phòng phải trả dài hạn	39.859.000	48.359.800	21,33%	49.484.700

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)



(*) Chi tiết phải trả người bán tại trang 21, thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Đối tượng	31/12/2015	31/12/2016
I.	Bên liên quan	3.456.648	2.238.934
II	Bên thứ ba	103.859.721	97.676.289
	TỔNG CỘNG	107.316.369	99.915.223

Chi tiết cho từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số phải trả:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Các nhà cung cấp giá trị lớn	31/12/2015	31/12/2016
1	Satapharm Co.,Ltd	880.412	9.741.867
2	Vigbha (Asia) Pte	13.534.707	6.072.920
3	Công ty cổ phần Hồng Phúc	12.371.076	471.900

Đối với các nhà cung cấp bên thứ ba khác, không có đối tượng có số dư chiếm hơn 10% tổng khoản mục phải trả người bán tương ứng.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,07	5,10	5,51
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,95	3,86	4,14
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,21	0,18	0,17
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,22	0,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ	vòng	2,11	2,70	1,85
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	1,03	1,01	0,69
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	14,03	15,87	17,95
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,41	19,82	15,02
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	14,48	15,96	12,36



Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	17,58	19,85	22,46
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	5.684	5.136	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO)

↘ Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Nhóm chỉ tiêu này thể hiện khả năng thanh toán của Công ty khi đến hạn trả nợ ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Pymepharco trong các năm gần đây được duy trì ở mức an toàn. Giá trị hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2016 lần lượt đạt 5,1 lần và 3,86 lần, đều cao hơn so với năm 2015. Trong 9 tháng đầu năm 2017, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 5,51 lần và 4,14 lần.

↘ Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Nhóm chỉ tiêu này thể hiện tỷ trọng nợ của Công ty trên tổng tài sản hoặc vốn chủ sở hữu. Nhìn chung, hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2016 của công ty lần lượt đạt 0,18 và 0,22 lần, đều thấp hơn so với giá trị tương ứng năm 2015. Trong 9 tháng năm 2017, hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,17 và 0,21 lần.

↘ Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho của Pymepharco tăng dần qua các năm, ở mức 2,7 vòng năm 2016, tăng so với mức 2,11 vòng trong năm 2015, cho thấy Công ty đã cải thiện khâu luân chuyển hàng tồn kho. Vòng quay tổng tài sản nhìn chung vẫn giữ ổn định qua hai năm 2015 và 2016 (lần lượt là 1,03 và 1,01 lần). Trong 9 tháng năm 2017, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của công ty lần lượt đạt 1,85 và 0,69 lần.

↘ Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Nhìn chung, các chỉ tiêu về hiệu quả sinh lời trong hai năm gần đây cho thấy xu hướng tăng trưởng ổn định của công ty. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của năm 2016 hầu hết đều tăng so với năm 2015. Thu nhập trên mỗi cổ phần của công ty có sự giảm nhẹ từ 5.684 đồng/cổ phiếu trong năm 2015, xuống còn 5.136 đồng/cổ phiếu trong năm 2016 do EPS công ty bị pha loãng từ hoạt động phát hành tăng vốn cổ phần để chia cổ tức.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
1	HUỶNH TẤN NAM	Chủ tịch HĐQT	1957	220007480
2	ĐỖ QUANG HOÀNH	Ủy viên HĐQT	1956	225523001
3	PHẠM VĂN TẤN	Ủy viên HĐQT	1966	220610875
4	NGUYỄN MIÊN TUẤN	Ủy viên HĐQT	1977	260799742
5	CHOO YAN HO	Ủy viên HĐQT	1949	A38631134



12.1.1. Ông HUỖNH TẤN NAM - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: HUỖNH TẤN NAM
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 26/10/1957
 Nơi sinh: Hòa Xuân – Đông Hòa – Phú Yên
 CMND: 220007480 cấp ngày 14/05/2007 tại CA Khánh Hòa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hòa Xuân – Đông Hòa – Phú Yên
 Địa chỉ thường trú: 22 Lý Tự Trọng – Tp.Nha Trang – Khánh Hòa
 Số ĐT liên lạc: 84.257.3824709
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cao học kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 03/1975 – 03/1977	Công tác tại Sở Công an Phú Khánh.
Từ 04/1977 – 06/1989	Công tác tại Sở Y tế Phú Khánh.
Từ 07/1989 – 06/1998	Phó Giám đốc Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Yên.
Từ 07/1998 – 04/2006	Quyền Giám đốc và Giám đốc Công ty Dược và Vật Tư Y tế Phú Yên.
Từ 05/2006 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP PYMEPHARCO.

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (chức vụ đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ từ năm 2006 đến nay)

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017) 1.069.571 cổ phiếu, chiếm 1,64% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 1.069.571 cổ phiếu, chiếm 1,64% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có



Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.2. Ông ĐỖ QUANG HOÀNH – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: ĐỖ QUANG HOÀNH
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 14/02/1956
 Nơi sinh: Thanh Thang - Quận 2 - TP. Đà Nẵng
 CMND: 225523001 cấp ngày 16/05/2009 tại CA Khánh Hòa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: An Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình
 Địa chỉ thường trú: 18E Hương Sơn – Tp.Nha Trang – Khánh Hòa
 Số ĐT liên lạc: 84.257.3827693
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 11/1980 – 11/1984	Kỹ sư sửa chữa thiết bị y tế Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Khánh
Từ 11/1984 – 07/1989	Quản đốc xưởng sửa chữa thiết bị y tế Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Khánh.
Từ 07/1989 – 03/1998	Trưởng phòng Vật Tư và Thiết Bị Y Tế – Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Yên.
Từ 03/1998 – 04/2006	Phó Giám Đốc Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Yên.
Từ 05/2006 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công Ty Cổ phần PYMEPHARCO.

Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017): 58.936 Cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 58.936 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: ĐỖ Thị Thúy Hằng (con ông Đỗ Quang Hoành) sở hữu 3.657 cổ phiếu, tương ứng 0,006% vốn điều lệ.



Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.3. Ông PHẠM VĂN TÂN – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **PHẠM VĂN TÂN**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 14/12/1966
 Nơi sinh: Ninh Sim – Ninh Hòa – Khánh Hòa
 Hộ chiếu: 220610875 ngày cấp: 03/07/2009 tại CA Phú Yên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: An Mỹ – Tuy An – Phú Yên
 Địa chỉ thường trú: 07/319 Trường Chinh – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên
 Số ĐT liên lạc: 84.257.3810240
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 09/1989 – 06/1991	Nhân viên kế toán Tỉnh Đoàn Phú Yên.
Từ 07/1991 – 10/1996	Kế toán viên Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Yên.
Từ 11/1996 – 04/2006	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Dược và Vật tư y tế Phú Yên.
Từ 05/2006 đến 04/2011	Trưởng Ban kiểm soát/Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần PYMEPHARCO.
Từ 05/2011 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Tài chính trực tiếp làm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần PYMEPHARCO.

Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017): 50.836 cổ phiếu, chiếm 0,078% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Cá nhân sở hữu: 50.836 cổ phiếu, chiếm 0,078% vốn điều lệ



Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

12.1.4. Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên:	NGUYỄN MIÊN TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/12/1977
Nơi sinh:	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận
CMND:	260799742 do CA. Bình Thuận cấp ngày 02/11/2007
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Thuận
Địa chỉ thường trú:	284/2 Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc:	84.257.3824709
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 1999 -2003	Chuyên viên Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
Từ 2003-2006	Chuyên viên đầu tư, Phó Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, trưởng phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Từ 2006 - 09/2012	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
Từ 09/2012 - 2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
2015 – 04/2016	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt
04/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt Thành viên HĐQT CTCP Pymepharco

Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên HĐQT độc lập



Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán Rồng Việt
	Thành viên Hội đồng Quản trị Sacombank;
Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017):	57.500 cổ phiếu, chiếm 0,088% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	57.500 cổ phiếu, chiếm 0,088% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có

12.1.5. Ông CHOO YAN HO – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên:	CHOO YAN HO
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/11/1949
CMND:	A38631134
Quốc tịch:	Malaysia
Địa chỉ thường trú:	House B6, Fortune Garden, 72 Ting Kok, Taipo, New Territories, Hong Kong.
Số ĐT liên lạc:	852 903 70196
Trình độ văn hóa:	- Senior Cambridge (U.K). - Malaysian Certificate of Education. - Certificate of marketing (U.K) - Diploma in marketing (U.K). - Associate Member of Institute of Marketing (U.K)

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 1977 -1986	Sales and marketing Manager – Organon B.V.
Từ 1986-1992	Area manager – S.G Asia – Eurodrug B.V
Từ 1992 -2008	Managing director – STADA pharmaceuticals Ltd (Asia)
Từ 1992-2008	Managing director – STADA pharmaceuticals Ltd (Asia)
Từ 2008 – 31/05/2017	Vice President – Asia – Stada Arzneimittel AG.
Từ 04/2009 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Pymepharco



Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017)	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có

12.2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	BÙI PHÙNG NỮ NHƯ NGUYỄN	Trưởng BKS	1980	221060140
2	HUỶNH THỊ LAM PHƯƠNG	Thành viên BKS	1971	220954532
3	PHAN ĐẮC HUY	Thành viên BKS	1971	220780044
4	NGUYỄN MINH HIẾU	Thành viên BKS	1970	220931160

12.2.1. Bà BÙI PHÙNG NỮ NHƯ NGUYỄN – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	BÙI PHÙNG NỮ NHƯ NGUYỄN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/05/1980
Nơi sinh:	Hòa Phong – Tây Hòa – Phú Yên
CMND:	221060140 ngày cấp: 14/08/2013 nơi cấp: CA Phú Yên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hòa Phong – Tây Hòa – Phú Yên
Địa chỉ thường trú:	15/1 Lê Thành Phương – P2 – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên
Số ĐT liên lạc:	84.257.3829165
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế / MBA



Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 03/2003 – 12/2009	Nhân viên Phòng hành chính Nhân sự Công ty CP Pymepharco.
Từ 01/2010 – 04/2011	Phó Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty CP Pymepharco.
Từ 05/2011 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Pymepharco

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Pymepharco

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017): 42.502 cổ phiếu, chiếm 0,065% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 42.502 cổ phiếu, chiếm 0,065% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2.2. Bà HUỲNH THỊ LAM PHƯƠNG - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: HUỲNH THỊ LAM PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 09/05/1971

Nơi sinh: Phú Lâm – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên

CMND: 220954532 ngày cấp: 16/07/2012 nơi cấp: CA Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Lâm – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên

Địa chỉ thường trú: Phú Lâm – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên

Số ĐT liên lạc: 84.839708789

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế



Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 08/1994 - 11/2002	Cán bộ Chi nhánh Công ty Dược – VTYT Phú Yên tại Tp.HCM.
Từ 11/2002 – 04/2006	Phó giám đốc chi nhánh Công ty Dược – VTYT Phú Yên tại Tp.HCM.
Từ 05/2006 đến nay	Phó Giám đốc chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Tp.HCM, Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ công tác tại Công ty:

Phó Giám đốc chi nhánh CTCP Pymepharco tại Tp.HCM, Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017):

187.239 cổ phiếu, chiếm 0,29 vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

187.239 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:

Bà Huỳnh Thị Khiết (chị bà Huỳnh Thị Lam Phương) sở hữu 90.916 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không có

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không có

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

12.2.3. Ông PHAN ĐẮC HUY – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:

PHAN ĐẮC HUY

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

12/08/1971

Nơi sinh:

Hòa Phong – Tây Hòa – Phú Yên

CMND:

220780044 ngày cấp: 27/07/2007 nơi cấp: CA Phú Yên

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Hòa Phong – Tây Hòa – Phú Yên

Địa chỉ thường trú:

Hòa Phong – Tây Hòa – Phú Yên

Số ĐT liên lạc:

84.257.3820663



Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 09/1998 – 02/1999	Nhân viên Chi nhánh Công ty Dược – VTYT Phú Yên tại Tp.HCM.
Từ 03/1999 -04/2006	Được điều động về làm việc tại Công ty Dược – VTYT Phú Yên.
Từ 05/2006 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý sản xuất – Nhà máy Dược phẩm – Công ty CP Pymepharco.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý sản xuất – Nhà máy Dược phẩm – Công ty CP Pymepharco

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2.4. Ông NGUYỄN MINH HIẾU – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN MINH HIẾU**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 02/05/1970
 Nơi sinh: Phú Hòa – Phú Yên
 CMND: 220931160 ngày cấp: 07/06/2008 nơi cấp: CA Phú Yên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Phú Hòa – Phú Yên
 Địa chỉ thường trú: 80/11 Lê Lợi, Phường 5, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên
 Số ĐT liên lạc: 0257.3828413



Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán)

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 12/1998 – 05/2006	Nhân viên Công ty Dược – VTYT Phú Yên.
Từ 05/2006 – 01/2010	Nhân viên Công ty CP Pymepharco
Từ 02/2010 – 01/2014	Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, CTCP Pymepharco
Từ 02/2014 – nay	Phó Trưởng Phòng IT & Phân tích dữ liệu CTCP Pymepharco

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Trưởng Phòng IT & Phân tích dữ liệu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017): 6.855 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 6.855 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Loan (em ruột ông Nguyễn Minh Hiếu) nắm giữ 9.993 cổ phiếu, chiếm 0,015% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
1	HUỲNH TẤN NAM	Tổng Giám Đốc	1957	220007480
2	ĐỖ QUANG HOÀNH	Phó Tổng Giám Đốc	1968	220919659
3	NGUYỄN THỊ MỸ KHANG	Phó Tổng Giám Đốc	1962	220992004
4	TRƯƠNG TẤN LỰC	Phó Tổng Giám Đốc	1970	220708695
5	LUDWIG OTTO FRIEDRICH KLÖTER	Phó Tổng Giám Đốc	1957	C2ZX YM79G
6	PHẠM VĂN TÂN	Giám Đốc Tài chính kiểm Kế toán trưởng	1966	220610875



12.3.1. Ông HUỖNH TẤN NAM – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc (xem mục 12.1.1)

12.3.2. Ông ĐỖ QUANG HOÀNH – Phó Tổng Giám Đốc (xem mục 12.1.2)

12.3.3. Bà NGUYỄN THỊ MỸ KHANG – Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MỸ KHANG
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 17/09/1962
 Nơi sinh: Phường 1 – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên
 CMND: 220992004 ngày cấp: 07/07/2012 Nơi cấp: CA Phú Yên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Khương Thượng – Đống Đa – Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Ninh Tĩnh – Phường 9 – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên
 Số ĐT liên lạc: 84.57.3810525
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 08/1984 – 08/1991	Nhân viên hiệu thuốc Thị xã Tuy Hòa.
Từ 09/1991 – 11/1998	Nhân viên Công ty Dược và Vật Tư Y Tế Phú Yên.
Từ 12/1998 – 10/2002	Phó phòng kinh doanh - Công ty Dược và VTYT Phú Yên.
Từ 11/2002 – 08/2004	Phó Giám đốc xí nghiệp Dược phẩm Công ty Dược và VTYT Phú Yên.
Từ 09/2004 – 04/2006	Giám đốc Nhà máy Dược phẩm Công ty Dược và VTYT Phú Yên.
Từ 05/2006 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần PYMEPHARCO.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 30/08/2017) 39.375 cổ phiếu, chiếm 0,060% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 39.375 cổ phiếu, chiếm 0,060% vốn điều lệ



Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

12.3.4. Ông TRƯƠNG TẤN LỰC – Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	TRƯƠNG TẤN LỰC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/12/1970
Nơi sinh:	La Hai – Đồng Xuân – Phú Yên
CMND:	220708695 ngày cấp: 24/12/2010 nơi cấp: CA Phú Yên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	La Hai – Đồng Xuân – Phú Yên
Địa chỉ thường trú:	Tổ 3, Khu phố Liên Trì 2, P.9, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên
Số ĐT liên lạc:	84.57.3810339
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ đại học
Quá trình công tác:	

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
Từ 08/1998 – 09/1999	Nhân viên hiệu thuốc Thị xã Tuy Hòa.
Từ 10/1999 – 10/2002	Trưởng Trung tâm giới thiệu Dược – Mỹ phẩm 245 Trần Hưng Đạo.
Từ 11/2002 – 04/2006	Trưởng phòng nghiệp vụ kinh doanh - Công ty Dược và VTYT Phú Yên.
Từ 05/2006 – 04/2011	Giám đốc kinh doanh Công ty CP Pymepharco.
Từ 05/2011 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cp Pymepharco.

Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017)	103.150 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	103.150 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ



Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

12.3.5. Ông LUDWIG OTTO FRIEDRICH KLÖTER – Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	LUDWIG OTTO FRIEDRICH KLÖTER
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/11/1957
Passport:	C2ZXYM79G
Quốc tịch:	German
Địa chỉ thường trú:	Stadastraße 2 – 18, 61118 Bad Vilbel, Germany
Số ĐT liên lạc:	+49 6101 603 3284
Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Executive Vice President Technical Operations, Stada Arzneimittel AG, German
Số CP nắm giữ (thời điểm 29/08/2017)	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Stada Service Holding B.V sở hữu 31.961.475 cổ phiếu chiếm 49% vốn điều lệ Pymepharco.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

12.3.6. Ông PHẠM VĂN TÂN – Kế Toán Trưởng: Xem mục 12.1.3**13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)**

↓ Tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2017



Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	TSCĐ hữu hình	550.022.220	250.051.118	45,46%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	125.555.404	81.394.215	64,83%
2.	Nhà xưởng và máy móc thiết bị	379.024.586	146.952.744	38,77%
3.	Phương tiện vận chuyển	35.717.319	18.738.898	52,46%
4.	Thiết bị quản lý	9.231.814	2.965.261	32,12%
5.	Khác	493.097	-	0,00%
II.	TSCĐ vô hình	43.914.284	43.914.284	100%
1	Quyền sử dụng đất	43.914.284	43.914.284	100%
@	Tổng cộng	593.936.504	293.965.402	49,49%

Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2017 của PYMEPHARCO

↓ Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng công ty:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
1.	166-170 Nguyễn Huệ, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên; • Văn phòng công ty • Nhà máy sản xuất thuốc viên • Nhà máy sản xuất thuốc tiêm	25.956	Văn phòng điều hành và nhà máy sản xuất	50 năm
2.	423 Nguyễn Huệ, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên	3.477	TT thương mại	50 năm
3.	44 - 44A Đồng Nai, Q.10, Tp HCM	349,3	Chi nhánh	Lâu dài
4.	Tổ 6 cụm Chùa, Phường Nhân Chính Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội	180,4	Chi nhánh	Lâu dài
5.	Khu dân cư số 5, Nguyễn Tri Phương, P.Khuê Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	250	Chi nhánh	Lâu dài
6.	163 - 165 Lê Lợi, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	228	Cửa hàng	10/02/2056
7.	245 Trần Hưng Đạo, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên	179,3	Cửa hàng	10/02/2056
8.	178 Trần Hưng Đạo, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên	167,5	Cửa hàng	10/02/2056

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017**14.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ thách thức**

**↓ Điểm mạnh**

- Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành, ban lãnh đạo chủ chốt của Công ty giàu kinh nghiệm có trình độ chuyên môn tốt và am hiểu thị trường. Đội ngũ công nhân sản xuất lành nghề, được huấn luyện và đào tạo thường xuyên.
- Với khoảng hơn 400 sản phẩm hiện nay, Công ty đã có được cơ cấu sản phẩm khẳng định được thương hiệu. Các sản phẩm của Công ty sản xuất tại nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP của Tổ chức Y tế thế giới, đảm bảo đáp ứng yêu cầu khắt khe về mặt chất lượng, yêu cầu điều trị của ngành y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Công ty luôn đầu tư nghiên cứu và đưa ra công thức mới, sản phẩm mới phù hợp với người tiêu dùng.
- Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có xưởng Cephalosporin đạt tiêu chuẩn GMP-EU trong số gần 200 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm hiện nay.

↓ Điểm yếu

- Nguồn nguyên liệu chính phụ thuộc nhập khẩu 80%, chủ yếu là nguyên liệu hóa dược.
- Việc đầu tư cho kênh phân phối, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới còn nhiều hạn chế do khó khăn về nguồn vốn.

↓ Cơ hội

- Dân số tăng nhanh, thị trường dược phẩm Việt Nam còn nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển, ý thức bảo vệ sức khỏe theo hướng phòng bệnh hơn chữa bệnh ngày càng cao.
- Thu nhập của người dân Việt Nam có phần khúc phù hợp thuốc nội với chất lượng sản phẩm cao tương đương thuốc ngoại nhập nhưng giá chỉ bằng 30% đến 50%.
- Cam kết của chính phủ để phát triển ngành y tế; Các khu vực nội địa có quy mô lớn được chính phủ khuyến khích.
- Rào cản gia nhập ngành đối với các doanh nghiệp mới tham gia còn rất cao do phải đáp ứng nhiều tiêu chuẩn GPs

↓ Nguy cơ, thách thức

- Ngành dược chịu sự kiểm soát giá của Nhà nước trong khi giá đầu vào liên tục tăng. Cạnh tranh nội bộ ngày càng gay gắt.
- Tình trạng hàng giả, hàng nhái ngày càng có xu hướng gia tăng và tinh vi hơn;

14.2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2017 – 2019:

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của PYMEPHARCO đối với các ngành kinh doanh lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2017 - 2019 như sau:



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017 (*)	Ước thực hiện 2017 (*)		Kế hoạch 2018		Kế hoạch 2019	
			Giá trị	%(+/-)/2016	Giá trị	%(+/-)/2017	Giá trị	%(+/-)/2018
Vốn điều lệ	501.750	652.275	652.275	30,00	652.275	0,00	652.275	0,00
Doanh thu thuần	1.507.961	1.573.600	1.616.000	7,16	1.858.400	15,00	2.137.160	15,00
LN trước thuế	299.912	300.000	363.408	21,17	417.919	15,00	480.607	15,00
LN sau thuế	239.259		290.171	21,28	333.696	15,00	383.751	15,00
Tỷ lệ LN/ST/DTT	15,87%		17,96%	13,17	17,96%	0,00	17,96%	0,00
Tỷ lệ LN/ST/VĐL	47,68%		44,49%	(6,71)	51,16%	15,00	58,83%	15,00
Tỷ lệ cổ tức/năm	30%	Tối thiểu 20%	Tối thiểu 20%		Tối thiểu 20%		Tối thiểu 20%	

Nguồn: PYMEPHARCO

(*) Chỉ tiêu kế hoạch 2017 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Giá trị ước thực hiện năm 2017, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và năm 2019 được HĐQT Pymepharco đưa ra dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty và chưa trình ĐHĐCĐ thông qua.

14.3. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng và đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra, HĐQT Pymepharco chủ động đề xuất chương trình hoạt động và các giải pháp trọng tâm sau đây:

➤ Các giải pháp chung:

Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất, giữ vững đầu tư hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-EU:

- Không ngừng tối ưu hóa năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Đưa Tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn Châu Âu (GMP-EU) vào hệ thống sản xuất chủ lực của Công ty. Ngoài xưởng Cephalosporin thuốc viên đã đạt GMP-EU từ năm 2013 và tái xét lần ba vào tháng 10/2017, Công ty dự kiến hoàn thành dự án nâng cấp xưởng Cephalosporin thuốc tiêm theo tiêu chuẩn GMP-EU vào tháng 12/2017.



- Ngoài ra, PYMEPHARCO đang chuẩn bị triển khai nâng cấp và xây dựng mới đơn vị nghiên cứu & phát triển (R&D), với diện tích sàn trên 800m² để đáp ứng tiêu chuẩn và qui mô phát triển sản xuất của Công ty.

Triển khai đầu tư dự án nhà máy thuốc viên Non Beta lactam theo tiêu chuẩn GMP-EU, vốn đầu tư dự kiến hơn 500 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ 2017-2019:

- Đây được xác định là một mục tiêu chiến lược mang tính cốt lõi của Hội đồng quản trị Pymepharco.
- Trong cơ cấu sản phẩm phân phối tại Việt Nam, nhóm hàng Non-Betalactam chiếm tỷ trọng lớn (từ 60%-70%) trong tổng giá trị và có tiềm năng phát triển rất tốt. Do đó, theo đánh giá của Hội đồng quản trị, dự án thành công sẽ tạo sự cộng hưởng cùng với thế mạnh về Betalactam sẽ nâng tầm Pymepharco lên vị trí Top dẫn đầu Việt Nam và đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho Công ty.
- Mặt khác, trong bối cảnh và xu thế phát triển chung của thị trường dược phẩm Việt Nam hiện tại, việc đầu tư GMP-EU cho nhà máy Non Betalactam trở thành một yêu cầu khách quan, vừa là cơ hội và cũng là một thách thức phải vượt qua. Đây là chiến lược quan trọng để Pymepharco giữ vững được vị trí Top 5 công ty hàng đầu Việt Nam.
- Việc sử dụng thương hiệu EG Labo- Pháp tại Việt Nam để phát triển và mở rộng thị trường là một trong những mục tiêu lâu dài của Pymepharco trong quá trình xây dựng thương hiệu.

Giải pháp về nghiên cứu phát triển, xây dựng danh mục hàng hoá đáp ứng yêu cầu và định hướng đăng ký thuốc

- Liên tục cập nhật danh mục sản phẩm trong nước, xây dựng và phát triển danh mục hàng hóa theo định hướng phát triển bền vững, bổ sung thêm nhiều sản phẩm chiến lược có thể đem lại doanh số lớn và hiệu quả công ty. Phát triển danh mục sản phẩm đặc trưng.
- Tiếp tục chiến lược cho công tác nghiên cứu sản phẩm mới, phối hợp phát triển sản phẩm với các đối tác. Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm nhìn ra thế giới bên ngoài, chú ý đầu tư các sản phẩm gần hết bảo hộ độc quyền để đón cơ hội.
- Luôn cập nhật chất lượng sản phẩm theo ấn bản hiện hành của các nước phát triển.
- Chú ý tiếp tục xúc tiến công tác đăng ký thuốc ở nước ngoài.

Giải pháp thị trường và quảng bá thương hiệu

- Tái cấu trúc các điểm bán hàng, các trung tâm, cửa hàng; đầu tư xây dựng Trung tâm phân phối tập trung tại Phú Yên có quy mô lớn, tạo điểm nhấn mới, nhằm nâng cao vai trò nhà phân phối và liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.



- Mở rộng và đa dạng hóa kênh phân phối sản phẩm trong nước, độ phủ thị trường cấp tỉnh, thành phố 100% và thị trường cấp huyện trên 90%, đặc biệt là thị trường Miền Bắc doanh thu đạt tối thiểu 25% trên tổng doanh thu của toàn Công ty, thành lập thêm từ 7 - 10 chi nhánh mới trong toàn quốc.
- Cùng với các sản phẩm truyền thống như Tatanol, Vivace, PasAli..., Công ty chú trọng xây dựng sản phẩm chủ lực bền vững lâu dài, tiếp tục tổ chức quảng cáo hình ảnh để tạo điểm mạnh của Pymepharco trong thị trường OTC như sản phẩm Coldflu Forte.
- Tiếp tục củng cố và phát triển hoạt động Marketing ngày càng chuyên nghiệp và đi vào chiều sâu. Tăng cường quảng bá hình ảnh, đưa PYMEPHARCO vươn lên một trong những vị trí dẫn đầu trong nhận dạng thương hiệu. Triển khai chiến dịch Marketing (thông qua các hội nghị, hội thảo lớn, các chương trình chuyên biệt Marketing...) để góp phần đưa PYMEPHARCO nằm trong top đầu về sức mạnh thương hiệu trong ngành dược phẩm.
- Bảo đảm tính gắn kết giữa hoạt động Marketing và hoạt động phát triển thị trường (cả mạng lưới và doanh số), tạo sự phối hợp đồng bộ, vừa thúc đẩy vừa hỗ trợ nhằm hướng tới mục tiêu cốt lõi là tăng trưởng.
- Xây dựng định hướng dòng sản phẩm OTC, tập trung đầu tư xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm OTC chiến lược; nâng dần tỷ lệ doanh thu OTC trên tổng doanh thu lên từ 3%-5% cho một số năm tiếp theo, phấn đấu tỷ lệ OTC/ETC là 65/35 vào năm 2020. Trong đó, Miền Bắc là một trọng điểm cần đầu tư để phát triển thị trường OTC.
- Song song với danh mục sản phẩm Pymepharco, công ty sẽ phát triển thêm danh mục thuốc phân phối dưới nhượng quyền thương hiệu EG LABO – Pháp tại Việt Nam. Việc phân phối sẽ có định hướng phát triển riêng phù hợp với thực tiễn tình hình thị trường.
- Tăng cường xuất khẩu: Ngoài các thị trường đã có như CHLB Đức, Hongkong, Malaysia, Philippines, Myanmar,... tiếp tục mở rộng thêm thị trường các nước khu vực Châu Á (Iraq, Yemen...)
- Tăng cường cơ sở vật chất cho các chi nhánh, chú trọng các chi nhánh lớn nhằm xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp, năng động và phù hợp với quy mô ngày càng phát triển lớn mạnh của công ty.

Giải pháp về nguồn nhân lực và tổ chức bộ máy nhân sự

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý hiện nay theo Thẻ điểm cân bằng (BALANCE SCORECARD – BSC), theo đó các chức danh quản lý sẽ sắp xếp theo tiêu chuẩn từ điển năng lực của Pymepharco theo BSC. Từng bước hoàn thiện, tách các chức danh kiêm nhiệm và xây dựng các đơn vị, cá nhân phụ trách theo khung mô hình đã được thông qua.



- Thành lập Ban kiểm toán nội bộ giúp việc cho Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ các chính sách, quy chế tài chính của công ty và các quy định pháp luật, góp phần nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong lĩnh vực kế toán tài chính.
- Hoàn thiện, chuẩn hóa các quy chế nội bộ và quy trình quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị nhân sự để đảm bảo thực hiện các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn kế tiếp bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty, các công việc sẽ tập trung triển khai:
 - ✓ Có các giải pháp phù hợp nhằm đạt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bán hàng, phát triển cả về lượng và chất, tập trung đẩy mạnh ngay từ năm 2016.
 - ✓ Xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực cho hiện tại và đội ngũ kế thừa.
 - ✓ Chính sách tuyển dụng và thu hút người tài, tâm huyết, chọn lọc nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, nêu cao tinh thần dẫn thân và sự gắn bó lâu dài. Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp tương xứng cho người lao động.
 - ✓ Công tác đào tạo, nâng cao tay nghề, kỹ năng làm việc chuyên sâu cho cán bộ nhân viên, nâng cao trình độ chuyên môn ở các mặt công tác từ nghiên cứu, phát triển, đăng ký thuốc, bán hàng, quản trị..., tiếp tục nâng cao trình độ ngoại ngữ ở mọi lĩnh vực đáp ứng yêu cầu công việc và chủ động hội nhập quốc tế.
 - ✓ Tiếp tục chính sách cải tiến tiền lương và phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc thuận lợi và cơ hội thăng tiến công bằng.
 - ✓ Đầu tư xây dựng Nhà ăn – Khu sinh hoạt công nhân mới, dự kiến hoàn thành trong năm 2018.
 - ✓ Tiếp tục duy trì môi trường làm việc trên nền tảng văn hoá Pymepharco.

Giải pháp về tài chính - tin học và kiểm toán nội bộ

- Tập trung phát triển hệ thống phần mềm quản lý theo ERP và những yêu cầu về công nghệ công tin.
- Tăng cường công tác quản trị công nợ và quản trị chi phí.
- Tăng cường chức năng quản lý vốn và đầu tư.
- Đáp ứng đúng thời gian, yêu cầu về báo cáo tài chính cho nhà đầu tư và báo cáo quản trị phân tích theo các chuyên đề phục vụ cho lãnh đạo chỉ đạo điều hành.

Như vậy, trong giai đoạn tới, PYMEPHARCO sẽ tiếp tục nỗ lực xây dựng các giải pháp hữu hiệu cũng như tận dụng tối đa các nguồn lực để phấn đấu thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch năm 2017. Từ đó hướng tới sự phát triển liên tục và bền vững, đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông.



↓ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua:**

- Dự án Nhà máy thuốc viên Non Beta lactam theo tiêu chuẩn GMP-EU với công suất 1,2 tỷ viên/năm, vốn đầu tư dự kiến hơn 500 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ 2017-2019, số tiền hiện tại đã đầu tư vào dự án 26 tỷ đồng.
- Dự án Trung tâm buôn bán và trưng bày giới thiệu dược phẩm PYMEPHARCO tại địa chỉ 423 Nguyễn Huệ - Tp.Tuy Hòa - Phú yên, vốn đầu tư 34 tỷ đồng, số tiền đã đầu tư vào dự án 13,5 tỷ đồng, hoàn thành trong năm 2017.

↓ **Tính khả thi của kế hoạch:**

- **Đối với Kế hoạch 2017:** Trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần của công ty có giá trị hơn 1.198 tỷ đồng đạt 76,17% kế hoạch cả năm 2017, trong đó lợi nhuận trước thuế là 269,3 tỷ đồng, đạt 89,76% kế hoạch cả năm 2017. Với tình hình kinh doanh ổn định hiện tại, HĐQT đánh giá số liệu thực hiện sẽ hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đặt ra cho năm 2017.
- **Đối với Kế hoạch 2018 - 2019:** Trong giai đoạn 2011 – 2016, tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần bình quân của Pymepharco đạt 15,4%/năm, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 34,9%/năm. Trên cơ sở dòng sản phẩm và thị trường của Pymepharco hiện nay, cùng với dự báo tăng trưởng ổn định của ngành dược, mục tiêu tăng trưởng 15% cho giai đoạn 2018 - 2019 được HĐQT đánh giá là hoàn toàn khả thi. Riêng trong năm 2018, Pymepharco sẽ đưa sản phẩm Cephalosporin thuốc tiêm đạt tiêu chuẩn GPM-EU và đẩy mạnh sản phẩm nhượng quyền thương hiệu EG Labo-Pháp vào thị trường tiêu thụ nhằm đảm bảo vững chắc hơn cho mục tiêu tăng trưởng đặt ra cho các năm sau.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Pymepharco.

Với đà phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động của Pymepharco, trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành dược trong nước còn rất lớn. Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Công ty là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.



Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Pymepharco cam kết trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng trong kỳ Họp Đại hội đồng cổ đông trong thời gian tới và công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, Theo quy định tại Khoản 2, Điều 163, Luật doanh nghiệp 2014: "*Trường Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.*" Trường hợp Bà Bùi Phùng Nữ Như Nguyễn hiện đang giữ chức Trường Ban kiểm soát tại Công ty nhưng không phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, là chưa phù hợp theo quy định này. Do đó, Pymepharco cam kết sẽ thực hiện bầu lại Trường Ban kiểm soát nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành tại kỳ Họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất trong thời gian tới.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số chứng khoán niêm yết: 65.227.500 cổ phần.
- Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 652.275.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Theo quy định tại khoản 1đ, Điều 53, Nghị định 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 về điều kiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM: "Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ."

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người có liên quan đến người nội bộ của Pymepharco cam kết nắm giữ 100% cổ phần do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần trong thời gian 6 tháng tiếp theo theo quy định trên với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Huỳnh Tấn Nam	Chủ tịch HĐQT	1.069.571	1.069.571	534.786
2	Đỗ Quang Hoàn	Thành viên	58.936	58.936	29.468
3	Phạm Văn Tân	Thành viên	50.836	50.836	25.418
4	Nguyễn Miên Tuấn	Thành viên	57.500	57.500	28.750
5	Choo Yan Ho	Thành viên	0	0	0



Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
II. BAN KIỂM SOÁT					
1	Bùi Phùng Nữ Như Nguyễn	Trưởng BKS	42.502	42.502	21.251
2	Huỳnh Thị Lam Phương	Thành viên	187.239	187.239	93.620
3	Phan Đắc Huy	Thành viên	0	0	0
4	Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên	6.855	6.855	3.428
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Huỳnh Tấn Nam	Tổng GD	Như mục I.1 HĐQT		
2	Đỗ Quang Hoàn	Phó TGD	Như mục I.2 HĐQT		
3	Nguyễn Thị Mỹ Khang	Phó TGD	39.375	39.375	19.688
4	Trương Tấn Lực	Phó TGD	103.150	103.150	51.575
5	Ludwig Otto Friedrich Klöter	Phó TGD	0	0	0
IV. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Phạm Văn Tân	Giám đốc tài chính kiêm KTT	Như mục I.3 HĐQT		
V. TỔ CHỨC LÀ CỔ ĐÔNG LỚN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TGD, BKS VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Stada Service Holding B.V	Cổ đông lớn là người có liên quan đến ông Ludwig Otto Friedrich Klöter	31.961.475	31.961.475	15.980.738
@	TỔNG CỘNG		33.577.439	33.577.439	16.788.722

**6. Phương pháp tính giá:**

Giá tham chiếu của cổ phiếu CTCP Pymepharco là giá được tính toán dựa trên các phương pháp so sánh P/E, P/B với các doanh nghiệp khác cùng ngành và giá trị sổ sách của Công ty:

6.1. Phương pháp giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Pymepharco được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Tổng tài sản} - (\text{Tài sản vô hình} + \text{Nợ})}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu của Pymepharco tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/09/2017 như sau:

Khoản mục	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
TTS – (TSVH + Nợ)	Ngàn Đồng	1.046.119.761	1.283.878.340	1.494.410.507
SLCP đang lưu hành	Cổ phần	40.140.000	50.175.000	65.227.500
Giá trị sổ sách PME	Đồng/CP	26.062	25.588	22.911

6.2. Phương pháp so sánh theo chỉ số P/E:

Đối tượng so sánh: các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh gồm Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (DHG), Công ty Cổ phần Traphaco (TRA), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC), Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (IMP), Công ty cổ phần Dược phẩm OPC (OPC) và Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL).

Giá cổ phiếu PME theo phương pháp so sánh theo chỉ số P/E được xác định theo công thức sau:

$$P = P/E \times EPS$$

Trong đó:

- + P: Giá cổ phiếu
- + P/E: Chỉ số giá trên thu nhập một cổ phần
- + EPS: Thu nhập một cổ phần (LNST/số cổ phần đang lưu hành)

Xác định P/E của các doanh nghiệp so sánh:

Mã cổ phiếu	Thị giá (22/08/2017)	EPS 2016 (đồng/cổ phần)	P/E (lần)
DHG	109.300	6.993	15,63
TRA	119.700	6.097	19,63
DMC	115.800	4.856	23,85



Mã cổ phiếu	Thị giá (22/08/2017)	EPS 2016 (đồng/cổ phần)	P/E (lần)
IMP	68.400	3.076	22,24
OPC	52.500	2.775	18,92
DCL	23.800	1.600	14,88
Bình quân			19,19

Kết quả giá trị cổ phiếu PME theo phương pháp so sánh:

Khoản mục	Giá trị
P/E áp dụng cho PME (lần)	19,19
EPS 2016 (đồng/cổ phần)	5.136
Giá trị cổ phiếu (đồng/cổ phần)	98.560

6.3. Phương pháp so sánh theo chỉ số P/B:

Đối tượng so sánh: các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh gồm Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (DHG), Công ty Cổ phần Traphaco (TRA), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC), Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (IMP), Công ty cổ phần Dược phẩm OPC (OPC) và Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL).

Giá cổ phiếu PME theo phương pháp so sánh theo chỉ số P/B được xác định theo công thức sau:

$$P = P/B \times BV$$

Trong đó:

- + P: Giá cổ phiếu
- + P/B: Chỉ số giá thị trường trên giá sổ sách
- + BV: Giá trị sổ sách một cổ phần (VCSH/số cổ phần đang lưu hành)

Xác định P/B của các doanh nghiệp so sánh:

Mã cổ phiếu	Thị giá (22/08/2017)	BV 2016 (đồng/cổ phần)	P/B (lần)
DHG	109.300	33.204	3,29
TRA	119.700	29.377	4,07
DMC	115.800	25.445	4,55
IMP	68.400	32.348	2,11
OPC	52.500	21.506	2,44
DCL	23.800	11.657	2,04
Bình quân			3,09



Kết quả giá trị cổ phiếu PME theo phương pháp so sánh P/B:

Khoản mục	Giá trị
P/B áp dụng cho PME (lần)	3,09
BV 2016 (đồng/cổ phần)	26.431
Giá trị cổ phiếu (đồng/cổ phần)	81.560

Với các cơ sở xác định giá như trên, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CTCP Pymepharco sẽ được Hội đồng quản trị công ty quyết định và thông báo chính thức bằng văn bản cho Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM trước ngày giao dịch đầu tiên tại HSX theo đúng quy định của Quy chế niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty cổ phần Pymepharco của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện tại Công ty đang kinh doanh một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như là bất động sản và kinh doanh bán lẻ, bán buôn dược phẩm. Vì vậy giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tối đa theo quy định là 49%. Công ty cam kết tuân thủ quy định pháp luật có liên quan đến tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Số lượng cổ phần của các cổ đông nước ngoài đến ngày 29/08/2017 là 31.961.475 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 49% tổng số lượng cổ phần đã phát hành.

8. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng,... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.

Riêng đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, PYMEPHARCO được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm (2006 - 2007) và giảm 50% trong 05 năm tiếp theo (2008 - 2012). Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm đầu kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (2006 - 2015).

Thuế suất thuế TNDN của Công ty trong 2 năm 2015 và 2016 gần đây là 20%.

Thuế nhập khẩu cho thuốc dược liệu kháng sinh là 10%, các loại khác từ 0-5%. Thuế giá trị gia tăng cho kinh doanh dược phẩm là 5% và dược liệu chủ yếu là 5-10%.



I. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Hội sở:

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.6299 2006 - Fax: 84.28.6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn - Email: vdsc@vdsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 2C Thái Phiên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 84.24.6288 2006 - Fax: 84.24.6288 2008

Chi nhánh Nha Trang:

Địa chỉ: 50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 84.258.3820 006 - Fax: 84.258.3820 008

Chi nhánh Cần Thơ:

Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Sacombank, số 95-97-99, Võ Văn Tần, P.Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ

Điện thoại: 84.271. 0381 7578 - Fax: 84. 271 0381 8387

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 4, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: 84.28.38230796 - Fax : 84.28.38251947

Website: www.pwc.com/vn

II. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 9 tháng 2017.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2017

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC



HUỶNH TẤN NAM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

BÙI PHÙNG NỮ NHƯ NGUYỄN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM VĂN TÂN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIẾU

